

Thời gian làm bài:.... phút

---//---

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. [NB_TN1] Phân số nào bằng với phân số $\frac{-2}{3}$?

- A. $\frac{20}{-45}$ B. $\frac{4}{9}$ C. $\frac{-4}{6}$ D. $\frac{-8}{16}$

Câu 2. [NB_TN2] Khẳng định nào dưới đây là sai?

- A. Số đối của $\frac{1}{-7}$ là $\frac{-1}{7}$ B. Số đối của $\frac{1}{-2}$ là $\frac{1}{2}$
C. Số đối của $\frac{-1}{10}$ là $\frac{-1}{10}$ D. Số đối của $\frac{-10}{11}$ là $\frac{-10}{-11}$

Câu 3. [TH_TN3] Chọn câu đúng:

- A. $\frac{-2}{3} < \frac{-5}{3}$ B. $\frac{-4}{5} > \frac{2}{5}$ C. $\frac{-5}{19} > \frac{-2}{19}$ D. $\frac{-7}{15} < \frac{2}{15}$

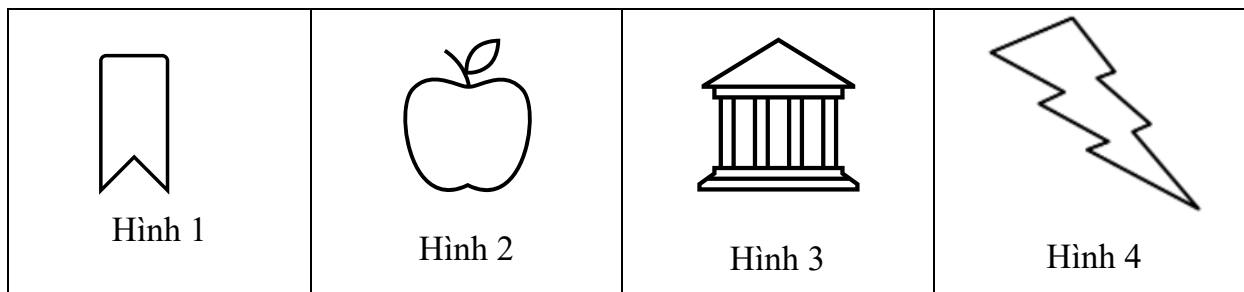
Câu 4. [TH_TN4] Làm tròn số 231,6478 đến chữ số thập phân thứ hai là:

- A. 231,64. B. 231,65. C. 23. D. 231,649.

Câu 5. [TH_TN5] Số 0,75 được viết dưới dạng *phân số thập phân* là:

- A. $\frac{7,5}{100}$ B. $\frac{75}{10}$ C. $\frac{75}{1000}$ D. $\frac{75}{100}$

Câu 6. [NB_TN6] Cho các hình sau, cho biết hình nào là hình **có trục đối xứng**?



- A. Hình 1, hình 2 B. Hình 2, hình 3 C. Hình 3, hình 4 D. Hình 1, hình 3

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{8}$

b) $\frac{-8}{5} \cdot \frac{1}{8} + \frac{-8}{5} \cdot \frac{7}{8} + \frac{2}{5}$

c) $\left(\frac{-1}{3}\right)^2 \cdot \frac{3}{7} + 1\frac{2}{3} : \frac{-7}{6}$

Bài 2. Tìm x, biết

a) $2,5 + 7,5 \cdot x = -5$

b) $(12.1212) : (x - 2,2020) = 12$

Bài 3. Một tổ sản xuất trong ba ngày được 300 dụng cụ. Ngày thứ nhất sản xuất được 25% số dụng cụ. Ngày thứ hai tổ sản xuất được $\frac{3}{5}$ số dụng cụ còn lại. Ngày thứ ba thì sản xuất hết số dụng cụ còn lại. Hỏi mỗi ngày tổ sản xuất được bao nhiêu dụng cụ.

Bài 4. Bạn An đến Shop quần áo mua 2 áo thun và 2 quần jean. Biết giá niêm yết của 1 áo thun là 150 000 đồng và giá niêm yết của 1 quần jean là 200 000 đồng. Khi ra tính tiền, An có thẻ thành viên nên được giảm 10% trên tổng tiền. Hỏi An phải trả cho Shop quần áo bao nhiêu tiền?

Bài 5. Trên tia Ax lấy điểm B và C sao cho OA = 4cm và OB = 7cm

a) Tính AB

b) Trên tia đối của tia BA lấy điểm D sao cho BD = 1cm. Tính độ dài AD

c) Chứng tỏ A là trung điểm của OD

Bài 6. Tính tổng $S = \frac{3^2}{1.3} + \frac{3^2}{3.5} + \frac{3^2}{5.7} + \dots + \frac{3^2}{2021.2023}$

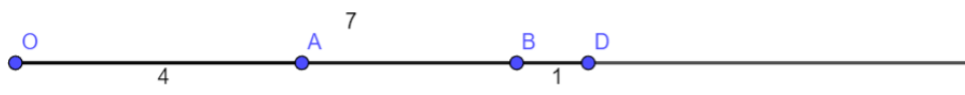
I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	D	B	D	D	A	A	A	C	D	C

II. TỰ LUẬN

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1	$\text{a/ } \frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{8} = \frac{3}{5} + \frac{3}{4}$ $= \frac{12}{20} + \frac{15}{20}$ $= \frac{27}{20}$	0,25 0,25
	b/ $\frac{-8}{5} \cdot \frac{1}{8} + \frac{-8}{5} \cdot \frac{7}{8} + \frac{2}{5}$ $= \frac{-8}{5} \cdot \left(\frac{1}{8} + \frac{7}{8} \right) + \frac{2}{5}$ $= \frac{-8}{5} \cdot 1 + \frac{2}{5} = \frac{-6}{5}$	0,25 0,25 0,25
	$\text{c/ } \left(\frac{-1}{3} \right)^2 \cdot \frac{3}{7} + 1 \frac{2}{3} : \frac{-7}{6}$ $= \frac{1}{9} \cdot \frac{3}{7} + \frac{5}{3} : \frac{-7}{6}$ $= \frac{1}{21} + \frac{5}{3} \cdot \frac{-6}{7}$ $= \frac{1}{21} + \frac{-30}{21} = \frac{-29}{21}$	0,25 0,25 0,25

Bài 2	a/ $2,5 + 7,5 \cdot x = -5$ $7,5 \cdot x = -5 - 2,5$ $7,5 \cdot x = -7,5$ $x = -1$	0,25 0,25
	b/ $(12,1212) : (x - 2,2020) = 12$ $x - 2,2020 = 12,1212 : 12$ $x - 2,2020 = 1,0101$ $x = 1,0101 + 2,2020$ $x = 3,2121$	0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 3	Ngày thứ nhất sản xuất được số dụng cụ là $300 \cdot 25\% = 75$ (dụng cụ)	0,5
	Ngày thứ hai sản xuất được số dụng cụ là $(300 - 75) \cdot \frac{3}{5} = 135$ (dụng cụ)	0,5
	Ngày thứ ba sản xuất được số dụng cụ là $300 - 75 - 135 = 90$ (dụng cụ)	
Bài 4	Số tiền mua áo sau khi giảm là $150\ 000 \cdot 90\% = 135\ 000$ (đồng)	0, 25
	Số tiền mua quần sau khi giảm là $200\ 000 \cdot 90\% = 180\ 000$ (đồng)	
	Tổng tiền An phải trả sau khi giảm giá là: $135\ 000 \cdot 2 + 180\ 000 \cdot 2 = 630\ 000$ (đồng)	
	Vậy An phải trả cho shop là 630 000 đồng	0,25
Bài 5		

		<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>a) Tính AB</p> <p>A nằm giữa O và B, nên</p> $AB = OB - OA = 7 - 4 = 3 \text{ cm}$	
	<p>b) Độ dài AD</p> $AD = AB + BD = 3 + 1 = 4 \text{ cm}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>c) A là trung điểm của OD vì</p> <p>A nằm giữa O và D</p>	<p>0,25</p>
<p>6</p>	$S = \frac{3^2}{1.3} + \frac{3^2}{3.5} + \frac{3^2}{5.7} + \dots + \frac{3^2}{2021.2023}$ $= 3^2 \left(\frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{2021.2023} \right)$ $= \frac{3^2}{2} \left(\frac{2}{1.3} + \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \dots + \frac{2}{2021.2023} \right)$ $= \frac{3^2}{2} \left(\frac{1}{1} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{7} + \dots + \frac{1}{2021} - \frac{1}{2023} \right)$ $= \frac{3^2}{2} \left(\frac{1}{1} - \frac{1}{2023} \right)$ $= \frac{9099}{2023}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

Học sinh làm cách khác đúng thì cho điểm tối đa.

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi kết quả vào giấy làm bài. Ví dụ: 1A, 2B...

Câu 1. Phân số đối của $\frac{17}{-3}$ là:

- A. $\frac{3}{-17}$ B. $\frac{3}{17}$ C. $\frac{17}{3}$ D. $\frac{-17}{3}$

Câu 2. Kết quả rút gọn phân số $\frac{12}{16}$ là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{4}{3}$ C. $\frac{3}{-2}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 3. Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-3}{15} < \frac{-14}{15}$ B. $\frac{-30}{29} > \frac{9}{29}$ C. $\frac{13}{11} < \frac{15}{11}$ D. $\frac{-2}{3} > \frac{-1}{3}$

Câu 4. Viết phân số $\frac{131}{1000}$ dưới dạng số thập phân ta được

- A. 0,131 B. 0,1331 C. 1,31 D. 0,0131

Câu 5. Kết quả của phép tính $22,13 + 15,7$ là:

- A. 6,43 B. 37,83 C. 38,73 D. -6,43

Câu 6. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có trục đối xứng?



110a – Cấm xe đạp



102 – Cấm đi ngược chiều



112 – Cấm đi bộ



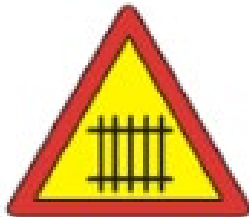
123b – Cấm rẽ phải

- A. Biển 102. B. Biển 110a. C. Biển 112. D. Biển 123b.

Câu 7. Trong các biển báo sau, biển báo nào **không** có trục đối xứng ?



Hình 1.



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 4

B. Hình 3

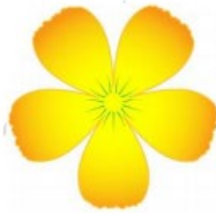
C. Hình 2

D. Hình 1

Câu 8. Trong các hình sau đây, hình nào có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

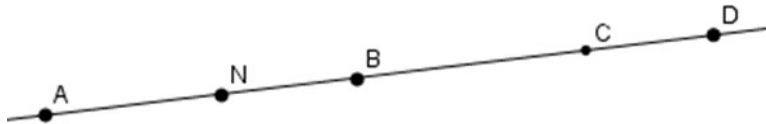
A. Hình 3

B. Hình 4

C. Hình 1

D. Hình 2

Câu 9. Cho hình vẽ sau: Các điểm nằm giữa điểm A và điểm C là:



A. Điểm D, B

B. Điểm N, A

C. Điểm N, B, D

D. Điểm N, B

Câu 10. Đoạn thẳng MN dài 10cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:

A. 2,5cm

B. 5dm

C. 5cm

D. 10cm

Câu 11. Góc có số đo bằng 90° là góc:

A. Vuông

B. Nhọn

C. Tù

D. Bẹt

Câu 12. $\frac{27}{100}$ được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

A. 0,27%

B. 2,7%

C. 27%

D. 270%

PHẦN 2: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**Câu 1.** (2,0 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\frac{2}{5} - \frac{5}{3} + \frac{7}{-15}$

b) $\frac{7}{3} - \left(\frac{-6}{11} + \frac{1}{2}\right) : \frac{3}{44}$

c) $\frac{-7}{11} \cdot \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} \cdot \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$

Câu 2. (1,5 điểm) Tìm x

a) $x - 75\% = \frac{21}{4}$

b) $3,5 - \frac{1}{2}x = \frac{-5}{4}$

Câu 3. (1,0 điểm) Bạn Tuấn được mẹ cho 400 000 đồng để đi nhà sách mua dụng cụ học tập gồm sách tham khảo và bút. Đầu tiên bạn Tuấn mua sách tham khảo hết $\frac{2}{5}$ tổng số tiền mẹ cho, kế tiếp bạn Tuấn mua bút hết $\frac{1}{3}$ tổng số tiền còn lại sau khi mua sách tham khảo. Hỏi bạn Tuấn còn lại bao nhiêu tiền sau khi mua sách tham khảo và bút?

Câu 4. (0,5 điểm) Giá niêm yết của một chiếc cặp tại cửa hàng là 500 000 đồng, nhưng trong dịp khai trương, cửa hàng giảm giá 20%. Hỏi sau khi giảm giá thì giá của chiếc cặp là bao nhiêu tiền?

Câu 5. (1,5 điểm) Trên tia By lấy hai điểm E và F sao cho $BE = 3cm$; $BF = 7cm$

- Trong ba điểm B, E và F điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao. Tính độ dài đoạn thẳng EF ?
- Trên tia đối của tia By , lấy điểm G sao cho $BG = 3cm$. B có phải là trung điểm của đoạn thẳng GE hay không? Vì sao?

Câu 6. (0,5 điểm) Tính $\frac{3}{1.4} + \frac{3}{4.7} + \frac{3}{7.10} + \dots + \frac{3}{97.100}$

----- Hết -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

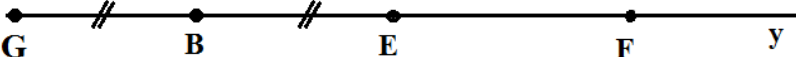
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HKII

TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	A	C	A	B	A	B	A	D	C	A	C

TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
Câu 1. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính		
	a) $\frac{2}{5} - \frac{5}{3} + \frac{7}{-15}$ b) $\frac{7}{3} - \left(\frac{-6}{11} + \frac{1}{2}\right) : \frac{3}{44}$ c) $\frac{-7}{11} \cdot \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} \cdot \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$	
1a	$\frac{2}{5} - \frac{5}{3} + \frac{7}{-15}$ $= \frac{6}{15} - \frac{25}{15} + \frac{-7}{15}$ $= \frac{-26}{15}$	0,25 0,25
1b	$\frac{7}{3} - \left(\frac{-6}{11} + \frac{1}{2}\right) : \frac{3}{44}$ $= \frac{7}{3} - \left(\frac{-1}{22}\right) \cdot \frac{44}{3}$ $= \frac{7}{3} - \left(\frac{-2}{3}\right)$ $= 3$	0,25 0,25 0,25
1c	$\frac{-7}{11} \cdot \frac{11}{19} + \frac{-7}{11} \cdot \frac{8}{19} + \frac{-4}{11}$ $= \frac{-7}{11} \cdot \left(\frac{11}{19} + \frac{8}{19}\right) + \frac{-4}{11}$ $= \frac{-7}{11} + \frac{-4}{11}$ $= -1$	0,25 0,25 0,25
Câu 2. (1,5 điểm) Tìm x		
	a) $x - 75\% = \frac{21}{4}$ b) $3,5 - \frac{1}{2}x = \frac{-5}{4}$	
2a	$x - 75\% = \frac{21}{4}$ $x - \frac{3}{4} = \frac{21}{4}$ $x = \frac{21}{4} + \frac{3}{4} = 6$	0,25 0,25
2b	$3,5 - \frac{1}{2}x = \frac{-5}{4}$	

	$\frac{7}{2} - \frac{1}{2}x = \frac{-5}{4}$ $-\frac{1}{2}x = \frac{-5}{4} - \frac{7}{2}$ $-\frac{1}{2}x = \frac{-19}{4}$ $x = \frac{-19}{4} : \frac{-1}{2}$ $x = \frac{19}{2}$	0,25
		0,25
		0,25
		0,25
Câu 3. (1,0 điểm) Bạn Tuấn được mẹ cho 400 000 đồng để đi nhà sách mua dụng cụ học tập gồm sách tham khảo và bút. Đầu tiên bạn Tuấn mua sách tham khảo hết $\frac{2}{5}$ tổng số tiền mẹ cho, kế tiếp bạn Tuấn mua bút hết $\frac{1}{3}$ tổng số tiền còn lại sau khi mua sách tham khảo. Hỏi bạn Tuấn còn lại bao nhiêu tiền sau khi mua sách tham khảo và bút?		
3	Số tiền bạn Tuấn mua sách tham khảo là: $400\ 000 \cdot \frac{2}{5} = 160\ 000$ (đồng) Số tiền bạn Tuấn còn lại sau khi mua sách tham khảo là: $400\ 000 - 160\ 000 = 240\ 000$ (đồng) Số tiền bạn Tuấn mua bút là: $240\ 000 \cdot \frac{1}{3} = 80\ 000$ (đồng) Số tiền bạn Tuấn còn lại sau khi mua sách tham khảo và bút là: $400\ 000 - (160\ 000 + 80\ 000) = 160\ 000$ (đồng)	0,25
		0,25
		0,25
		0,25
Câu 4. (0,5 điểm) Giá niêm yết của một chiếc cặp tại cửa hàng là 500 000 đồng, nhưng trong dịp khai trương, cửa hàng giảm giá 20%. Hỏi sau khi giảm giá thì giá của chiếc cặp là bao nhiêu tiền?		
4	Số tiền được giảm giá là: $500\ 000 \cdot 20\% = 100\ 000$ (đồng) Giá tiền của chiếc cặp sau khi giảm giá là: $500\ 000 - 100\ 000 = 400\ 000$ (đồng)	0,25
		0,25
Câu 5. (1,5 điểm) Trên tia By lấy hai điểm E và F sao cho $BE = 3\text{cm}$; $BF = 7\text{cm}$ Trong ba điểm B, E và F điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao. Tính độ dài đoạn thẳng EF ? Trên tia đối của tia By , lấy điểm G sao cho $BG = 3\text{cm}$. B có phải là trung điểm của đoạn thẳng GE hay không? Vì sao?		
5a	 <p>Trên tia By có $BE < BF$ nên điểm E nằm giữa điểm B và F Vì điểm E nằm giữa điểm B và F nên $BE + EF = BF$ $3 + EF = 7$ $EF = 4$ (cm)</p>	0,25
		0,25
		0,25

5b	Vì BG và BE là 2 tia đối nhau nên B nằm giữa 2 điểm G và E $BG = BE = 3cm$ nên B là trung điểm của đoạn thẳng GE	0,25 0,5
Câu 6. (0,5 điểm) Tính $\frac{3}{1.4} + \frac{3}{4.7} + \frac{3}{7.10} + \dots + \frac{3}{97.100}$		
6	$\frac{3}{1.4} + \frac{3}{4.7} + \frac{3}{7.10} + \dots + \frac{3}{97.100}$ $= 1 - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{10} + \dots + \frac{1}{97} - \frac{1}{100}$ $= 1 - \frac{1}{100} = \frac{99}{100}$	0,25 0,25

Lưu ý:

- Học sinh làm bài trình bày cách khác, giáo viên vận dụng thang điểm để chấm.

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. [NB-TN1] Trong các cách viết sau đây, cách viết nào là phân số "âm bảy phần sáu"?

- A. $\frac{-7}{6}$. B. $\frac{-6}{7}$. C. $\frac{7}{6}$. D. $\frac{6}{7}$.

Câu 2. [NB-TN2] Phân số nào bằng với phân số $\frac{-2}{7}$?

- A. $\frac{-5}{10}$ B. $\frac{-4}{14}$ C. $\frac{-2}{3}$ D. $\frac{-7}{2}$

Câu 3. [NB-TN3] Khẳng định nào dưới đây là sai?

- A. Số đối của $\frac{3}{5}$ là $\frac{-3}{5}$ B. Số đối của $\frac{1}{-2}$ là $\frac{1}{2}$
C. Số đối của $\frac{1}{10}$ là $-\left(-\frac{1}{10}\right)$ D. Số đối của $\frac{-12}{13}$ là $\frac{-12}{-13}$

Câu 4. [NB-TN4] Tìm x biết $x - 0,25 = 0,5$

- A. -0,75 B. - 6,25 C. 0,625 D. 0,75

Câu 5. [NB-TN5] Số 0,75 được viết dưới dạng *phân số thập phân* là:

- A. $\frac{0,75}{100}$ B. $\frac{0,75}{10}$ C. $\frac{75}{10}$ D. $\frac{75}{100}$

Câu 6. [NB-TN6] Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- A. Hình 1 và 2 B. Hình 2 và 3 C. Hình 1 và 3 D. Cả ba hình

Câu 7. [NB-TN7] Hình vuông có tất cả mấy trục đối xứng?

- A. 1 trục đối xứng B. 2 trục đối xứng C. 3 trục đối xứng D. 4 trục đối xứng

Câu 8. [NB-TN8] Trong các chữ cái sau, có mấy chữ cái có tâm đối xứng?

H K M N X

- A. 2 chữ cái B. 3 chữ cái C. 4 chữ cái D. 5 chữ cái

Câu 9. [NB-TN9] Qua hai điểm A và B cho trước có bao nhiêu đường thẳng?

- A. 1 đường thẳng. B. 2 đường thẳng C. không có. D. Vô số đường thẳng

Câu 10. [NB-8]] Đoạn thẳng CD dài 12 cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng CD. Khi đó, đoạn

thẳng CI dài:

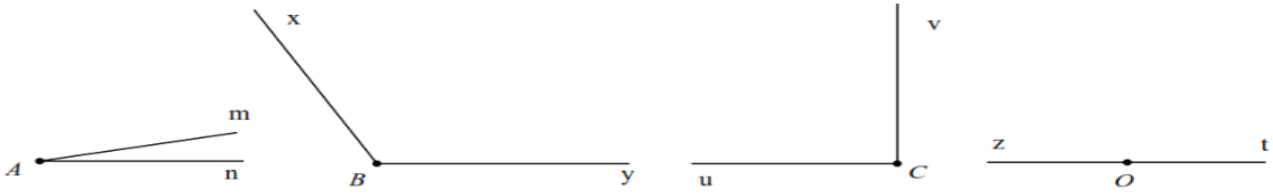
A. 12 cm.

B. 10 cm.

C. 6 cm.

D. 8 cm.

Câu 11. [NB-9] Cho hình vẽ sau. Góc lớn nhất là



A. \widehat{mAn}

B. \widehat{zOt}

C. \widehat{xBy}

D. $\widehat{u Cv}$

Câu 12. [TH-TN12] Kết quả của phép tính $-12,3 + 14,7 - 25,12 \cdot 3$ là:

A. 72,96

B. -72,96.

C. 48,36.

D. -48,36.

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính

a) $\frac{-7}{12} - \frac{5}{12}$

b) $\frac{7}{12} - \frac{27}{7} \cdot \frac{1}{18}$

c) $\frac{-4}{9} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-5}{9}$

Bài 2 (1,5đ): Tìm x, biết:

a) $x - 0,1 = 0,9$

b) $4,2 : x + 0,125 = 2,75$

Bài 3 (1 điểm). Phòng trào xây dựng “ Tủ sách lớp học” được nhiều trường THCS hưởng ứng. Học sinh sẽ góp sách của cá nhân vào tủ sách chung để cùng đọc và để các lớp sau sử dụng. Hưởng ứng phong trào này, một trường THCS đã có tổng cộng 600 cuốn sách cho “ Tủ sách lớp học ”. Trong đó, học sinh khối 9 đã góp được $\frac{3}{8}$ số sách, học sinh khối 8 góp được $\frac{1}{4}$ số sách, học sinh khối 7 góp được $\frac{4}{25}$ số sách. Hỏi học sinh khối 6 đã góp cho “ Tủ sách lớp học” được bao nhiêu cuốn sách?

Bài 4 (0,5 điểm). Giá niêm yết của một chiếc điện thoại di động là 5 500 000 đồng. Trong chương trình khuyến mãi tri ân khách hàng. Mặt hàng này được giảm giá 10%. Hỏi khi mua một chiếc điện thoại loại này người mua được giảm bao nhiêu tiền?

Bài 5 (1,5 điểm). Trên tia Ox, vẽ hai điểm B và C sao cho $OB = 3\text{cm}$, $OC = 7\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox, trên tia Oy lấy điểm E sao cho $OE = 3\text{cm}$. Chứng tỏ O là trung điểm của đoạn thẳng EB.

Bài 6 (0,5 điểm). Chứng minh rằng:

$$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2023.2024} < 1$$

---Hết---

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM HKII

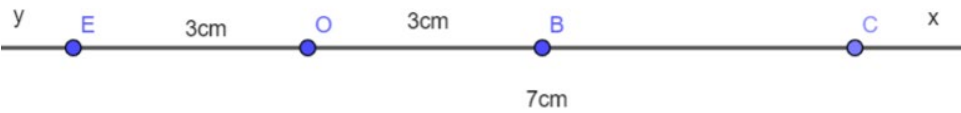
Môn: Toán – Lớp: 6

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

1. A	2. B	3. C	4. D	5. D	6. C	7. D	8. B	9. A	10. C	11. B	12. B
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------	-------	-------

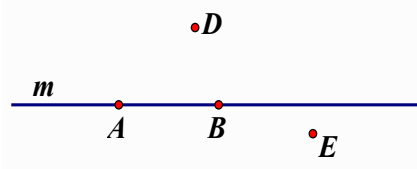
II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (2đ)	<p>a/ $\frac{-7}{12} - \frac{5}{12}$ $= \frac{-7-5}{12}$ $= \frac{-12}{12} = -1$</p> <p>b/ $\frac{7}{12} - \frac{27}{7} \cdot \frac{1}{18}$ $= \frac{7}{12} - \frac{3}{14}$ $= \frac{49}{84} - \frac{18}{84}$ $= \frac{49-18}{84} = \frac{31}{84}$</p> <p>c) $\frac{-4}{9} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-5}{9}$ $= \frac{-4}{9} \cdot \left(\frac{3}{11} + \frac{8}{11} \right) + \frac{-5}{9}$ $= \frac{-4}{9} \cdot 1 + \frac{-5}{9}$ $= \frac{-4}{9} + \frac{-5}{9} = \frac{-4-5}{9}$ $= -1$</p>	<p>0,5đ</p> <p>0,25x3</p> <p>0,25x3</p>
2 (1,5đ)	<p>a) $x - 0,1 = 0,9$ $x = 0,9 + 0,1$ $x = 1$</p> <p>b) $4,2 : x + 0,125 = 2,75$ $4,2 : x = 2,75 - 0,125$ $4,2 : x = 2,625$ $x = 4,2 : 2,625$ $x = 1,6$</p>	<p>0,25x2</p> <p>0,25x4</p>
3 (1,0đ)	<p>Số cuốn sách học sinh khối 6 góp được là: $600 - \left(600 \cdot \frac{3}{8} + 600 \cdot \frac{1}{4} + 600 \cdot \frac{4}{25} \right) = 129$ (cuốn)</p> <p>Vậy số cuốn sách học sinh khối 6 góp được là 129 cuốn</p>	0,25đx4
4 (0,5)	<p>Số tiền người mua được giảm là: $5\,500\,000 \cdot 10\% = 550\,000$ (đồng)</p> <p>Vậy số tiền người mua được giảm là 550000 (đồng)</p>	0,25x2

<p>5 (1,5đ)</p>	 <p>a) Tính BC? $BC = OC - OB = 7 - 3 = 4(\text{cm})$ Vậy BC = 4cm</p> <p>b) O là trung điểm của đoạn thẳng EB. Vì O nằm giữa 2 điểm E và B $OE = OB = 3\text{cm}$</p>	<p>(0,25 x3đ)</p> <p>(0,25 x3đ)</p>
<p>6 (0,5đ)</p>	$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2022.2023} + \frac{1}{2023.2024} < 1$ $A = 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2022} - \frac{1}{2023} + \frac{1}{2023} - \frac{1}{2024} < 1$ $A = 1 - \frac{1}{2024} < 1$ $A = \frac{2024-1}{2024} < 1$ $A = \frac{2023}{2024} < 1$	<p>0,25x4đ</p>

Chú ý: Học sinh có thể làm theo cách khác đúng thì dựa theo thang điểm để cho điểm

Câu 9 (NB). Cho hình vẽ. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:



- A. $D \in m$ B. $E \in m$ C. $A \notin m$ D. $B \in m$

Câu 10 (NB). Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB . Biết $AB = 10\text{cm}$, số đo của đoạn thẳng IB là:

- A. 4cm . B. 5cm . C. 6cm . D. 20cm .

Câu 11 (NB). Khẳng định đúng là

- A. Góc có số đo 80° là góc tù B. Góc có số đo 100° là góc nhọn
C. Góc có số đo 120° là góc vuông D. Góc có số đo 140° là góc tù

Câu 12 (NB). Tỉ số của $\frac{3}{4}$ m và 25 cm là

- A. $\frac{1}{3}$ B. 3 C. $\frac{3}{100}$ D. $\frac{100}{3}$

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm). Thực hiện các phép tính:

a) (TH) $\frac{2}{3} - \frac{5}{6} + \frac{1}{5}$ b) (TH) $\frac{-8}{5} \cdot \frac{1}{8} + \frac{-8}{5} \cdot \frac{7}{8} + \frac{2}{5}$ c) (TH) $\frac{1}{7} - \frac{5}{18} : 1\frac{1}{9} + 1,5$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm x, biết:

a) (TH) $x + \frac{7}{4} = \frac{3}{5}$ b) (VD) $\frac{2}{5} - \frac{3}{2}x = \frac{7}{4}$

Bài 3 (1điểm) (VD). Một mảnh vườn có diện tích là 1600m^2 , được trồng hai loại cây là cây sầu riêng và cây chôm chôm. Phần diện tích trồng cây chôm chôm chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích cả vườn. Hỏi diện tích trồng cây sầu riêng là bao nhiêu mét vuông?

Bài 4 (0,5 điểm) (TH). Mặt hàng A tại siêu thị có giá gốc là 1300 000 đồng và được giảm giá 7%. Vậy số tiền phải trả để mua mặt hàng A sau khi giảm giá là bao nhiêu?

Bài 5 (1,5 điểm) . Trên tia Ox, lấy hai điểm B và C sao cho $OB = 5\text{cm}$, $OC = 10\text{cm}$

- a) (NB) Trong ba điểm O, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
b) (TH) Tính BC?
c) (VD) Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng OC không. Vì sao?

Bài 6 (0,5điểm) (VDC). Tính tổng sau: $M = \frac{7}{6} + \frac{7}{12} + \frac{7}{20} + \dots + \frac{7}{1980}$

..... HẾT.....


ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO CUỐI HK2 TOÁN 6

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm) . Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	C	D	C	C	A	D	B	D	B	D	B

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	1a) $\frac{2}{3} - \frac{5}{6} + \frac{1}{5}$ $= \frac{20}{30} - \frac{25}{30} + \frac{6}{30}$ $= \frac{1}{30}$	0,25 0,25
	1b) $\frac{-8}{5} \cdot \frac{1}{8} + \frac{-8}{5} \cdot \frac{7}{8} + \frac{2}{5}$ $= \frac{-8}{5} \cdot \left(\frac{1}{8} + \frac{7}{8} \right) + \frac{2}{5}$ $= \frac{-8}{5} + \frac{2}{5}$ $= \frac{-6}{5}$	0,25 0,25 0,25
	1c) $\frac{1}{7} - \frac{5}{18} : 1\frac{1}{9} + 1,5$ $= \frac{1}{7} - \frac{5}{18} : \frac{10}{9} + \frac{3}{2}$ $= \frac{1}{7} - \frac{5}{18} \cdot \frac{9}{10} + \frac{3}{2}$ $= \frac{1}{7} - \frac{1}{4} + \frac{3}{2} = \frac{39}{28}$	0,25 0,25 0,25
Bài 2 (1,5 điểm).	2a) $x + \frac{7}{4} = \frac{3}{5}$ $x = \frac{3}{5} - \frac{7}{4}$ $x = \frac{12}{20} - \frac{35}{20}$ $x = \frac{-23}{20}$	0,25 0,25 0,25
	2b) $\frac{2}{5} - \frac{3}{2}x = \frac{7}{4}$ $\frac{3}{2}x = \frac{2}{5} - \frac{7}{4}$	0,25

	$\frac{3}{2}x = \frac{-27}{20}$ $x = \frac{-27}{20} : \frac{3}{2} = \frac{-9}{10}$	0,25
		0,25
Bài 3 (1 điểm).	<p>Diện tích trồng cây chôm chôm là: $1600 \cdot \frac{1}{4} = 400 (\text{m}^2)$</p> <p>Diện tích trồng cây sầu riêng là: $1600 - 400 = 1200 (\text{m}^2)$</p>	0,5 0,5
Bài 4 (0,5 điểm).	<p>Ta có: $100\% - 7\% = 93\%$</p> <p>Số tiền mà khách hàng phải trả cho cửa hàng khi mua món hàng đó khi đã được giảm giá là</p> $1300\,000 \cdot \frac{93}{100} = 1209000$ <p>Vậy số tiền phải trả để mua mặt hàng A sau khi đã giảm giá là 1209000 đồng</p>	0,25 0,25
Bài 5 (1,5 điểm).	 <p>a) Trên tia Ox, điểm B nằm giữa hai điểm O và C.</p>	0,25
	b) Tính BC:	0,25
	<p>Vì điểm B nằm giữa hai điểm O và C nên:</p> $OB + BC = OC$ <p>Thay: $5 + BC = 10$</p> $BC = 10 - 5$ $BC = 5 (\text{cm})$ <p>Vậy $BC = 5 (\text{cm})$</p>	0,25
	c) Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng OC vì điểm B nằm giữa hai điểm O, C và $OB = BC = 5\text{cm}$	0,25
	Vậy $OB = BC = 5\text{cm}$	0,25
Bài 6. (0,5 điểm)	$M = \frac{7}{6} + \frac{7}{12} + \frac{7}{20} + \dots + \frac{7}{1980}$ $= \frac{7}{2 \cdot 3} + \frac{7}{3 \cdot 4} + \frac{7}{4 \cdot 5} + \dots + \frac{7}{44 \cdot 45}$ $= 7 \cdot \left(\frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \frac{1}{4 \cdot 5} + \dots + \frac{1}{44 \cdot 45} \right)$ $= 7 \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{43} - \frac{1}{44} + \frac{1}{44} - \frac{1}{45} \right)$ $= 7 \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{45} \right) = \frac{301}{90}$	0,25 0,25

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: Cách viết nào sau đây cho ta phân số ?

- A. $\frac{2}{0}$ B. $\frac{-7}{1,5}$ C. $\frac{2,5}{-3}$ D. $\frac{-4}{9}$

Câu 2: Phân số đối của phân số $-\frac{16}{25}$?

- A. $\frac{16}{25}$ B. $\frac{25}{16}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 3: Khẳng định đúng trong các khẳng định sau là

- A. $\frac{-3}{15} < \frac{-14}{15}$ B. $\frac{-5}{-4} > 0$ C. $\frac{12}{13} < \frac{12}{15}$ D. $\frac{-30}{29} > \frac{9}{29}$

Câu 4: Số 5,249 được làm tròn đến hàng phần mười là

- A. 5,6. B. 5,3. C. 5,2. D. 5,1.

Câu 5: Biết trong gạo có chứa 1,3% khối lượng chất béo. Khối lượng chất béo trong 15kg gạo là

- A. 1,95kg. B. 0,195kg. C. 19,5kg. D. 19,5g.

Câu 6: Cho hình vẽ sau. Hình nào không có trục đối xứng.



a)



b)



c)



d)

- A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Hình d

Câu 7: Trong các hình sau, hình nào vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?



A. Mặt trăng



B. Con Bướm

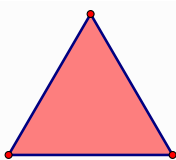


C. Con bọ

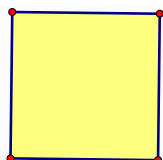


D. Chiếc lá

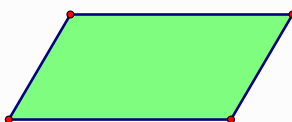
Câu 8: Trong các hình sau, hình nào không có tâm đối xứng?



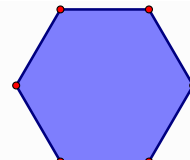
hình 1



hình 2



hình 3



hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 9: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

A. Vô số đường thẳng

B. 2

C. 3

D. 1

Câu 10: Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Biết $AB = 3\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Độ dài $BC = ?$

A. 4cm

B. 11cm

C. 5cm

D. 8cm

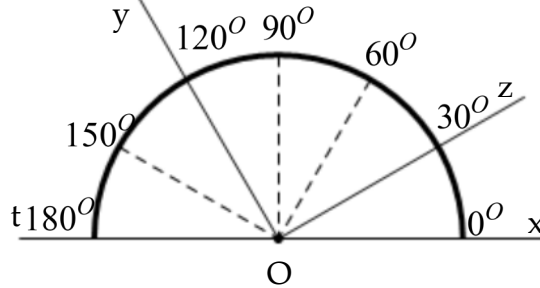
Câu 11: Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là sai?

A. $\widehat{xOy} = 120^\circ$.

B. $\widehat{xOz} = 30^\circ$.

C. $\widehat{yOt} = 120^\circ$.

D. $\widehat{tOy} = 60^\circ$.



Câu 12: Lớp 6A có 45 học sinh, số học sinh tốt là 20 em, số học sinh khá là 15 em và số học sinh đạt là 5 em, còn lại là học sinh chưa đạt. Hỏi số học sinh tốt chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp?

A. $\frac{1}{9}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{4}{9}$

D. $\frac{3}{5}$

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{3} + \frac{3}{5} - \frac{4}{15}$

b) $\frac{4}{11} + \frac{7}{11} \cdot \frac{3}{4} + \frac{1}{4} \cdot \frac{7}{11}$

c) $\left(\frac{3}{4} + 0,5 + 25\%\right) \cdot 2\frac{2}{3}$

Bài 2 (1,5 điểm): Tìm x

a) $x - \frac{6}{15} = \frac{3}{5} + \frac{1}{2}$

b) $1,5 \cdot \left(x - \frac{1}{5}\right) = 1\frac{1}{5}$

Bài 3 (1đ): Một trường THCS có 1800 học sinh gồm khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9. Số học sinh khối 6 bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh toàn trường. Số học sinh khối 7 bằng $\frac{2}{9}$ số học sinh toàn trường và bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh

khối 8. Tính số học sinh mỗi khối?

Bài 4 (0,5đ): Nhân dịp lễ 30/4. Nhà sách giảm giá 30% cho tất cả các mặt hàng. Bạn An mua một cái cặp với giá niêm là 250 000 đồng. Hỏi An phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 5 (1,5đ): Trên tia Ax, lấy hai điểm M và N sao cho $AM = 5\text{cm}$; $AN = 10\text{cm}$.

a) Trong 3 điểm A, N, M điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại? Vì sao?

b) Tính MN

c) Chứng tỏ rằng M là trung điểm của đoạn thẳng AN

Bài 6 (0,5 điểm): Chứng minh rằng $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < 1$.

--HẾT--

ĐÁP ÁN:

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	A	B	B	B	B	A	A	D	C	C	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a) $\frac{1}{3} + \frac{3}{5} - \frac{4}{15}$ $= \frac{5}{15} + \frac{9}{15} - \frac{4}{15}$ $= \frac{10}{15}$ $= \frac{2}{3}$	0.25 0.25
	b) $\frac{4}{11} + \frac{7}{11} \cdot \frac{3}{4} + \frac{1}{4} \cdot \frac{7}{11}$ $= \frac{4}{11} + \frac{7}{11} \cdot \left(\frac{3}{4} + \frac{1}{4} \right)$ $= \frac{4}{11} + \frac{7}{11} \cdot 1$ $= \frac{4}{11} + \frac{7}{11}$ $= 1$	0.25 0.25 0.25
	c) $\left(\frac{3}{4} + 0,5 + 25\% \right) \cdot 2 \frac{2}{3}$ $= \left(\frac{3}{4} + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} \right) \cdot \frac{8}{3}$ $= \left(\frac{3}{4} + \frac{2}{4} + \frac{1}{4} \right) \cdot \frac{8}{3}$ $= \frac{3}{2} \cdot \frac{8}{3} = 4$	0.25 0.25 0.25
2	a) $x - \frac{6}{15} = \frac{3}{5} + \frac{1}{2}$ $x - \frac{6}{15} = \frac{11}{10}$ $x = \frac{11}{10} + \frac{6}{15}$	0,25x3

	$x = \frac{3}{2}$	
	$b) 1,5 \cdot \left(x - \frac{1}{5}\right) = 1\frac{1}{5}$ $\frac{3}{2} \cdot \left(x - \frac{1}{5}\right) = \frac{6}{5}$ $x - \frac{1}{5} = \frac{6}{5} : \frac{3}{2}$ $x - \frac{1}{5} = \frac{4}{5}$ $x = \frac{4}{5} + \frac{1}{5}$ $x = 1$	 0,25 0,25 0,25
3	Số học sinh khối 6: $1800 \cdot \frac{1}{4} = 450$ (học sinh) Số học sinh khối 7: $1800 \cdot \frac{2}{9} = 400$ (học sinh) Số học sinh khối 8: $400 : \frac{4}{5} = 500$ (học sinh) Số học sinh khối 9: $1800 - 450 - 400 - 500 = 450$ (học sinh)	0,25x4
4	Số tiền bạn An phải trả là: $250\ 000 \cdot 70\% = 175\ 000$ (đồng)	0,5
5	a) Điểm M nằm giữa 2 điểm A và N vì $AM < AN$ (5cm < 10cm)	0,5
	b) Tính đúng $MN = 5$ cm	0,5
	c) M là trung điểm của đoạn thẳng AN. Vì + Điểm M nằm giữa 2 điểm A và N + $MA = MN = 5$ cm	0,25 0,25
6	$A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{9 \cdot 10}$ $A < 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$	0,25
	$A < 1 - \frac{1}{10}$ $A < 1$ Vậy $A < 1$	0,25

(Nếu học sinh có cách giải khác, giáo viên vận dụng thang điểm trên để chấm)

Hết

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) 12 câu

* Chọn đáp án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Phân số nào bằng với phân số $\frac{-4}{9}$?

A. $\frac{20}{-45}$

B. $\frac{4}{9}$

C. $\frac{-2}{3}$

D. $\frac{-8}{16}$

Câu 2: Rút gọn phân số $\frac{-27}{63}$ đến tối giản bằng:

A. $\frac{9}{21}$

B. $\frac{-9}{21}$

C. $\frac{3}{7}$

D. $\frac{-3}{7}$

Câu 3: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

A. $\frac{-2}{3} < \frac{-5}{3}$

B. $\frac{-4}{5} > \frac{2}{5}$

C. $\frac{-5}{19} > \frac{-2}{19}$

D. $\frac{-7}{15} < \frac{2}{15}$

Câu 4: Kết quả của phép tính $4,52 + 11,3$ là:

A. 56,5.

B. 5,56.

C. 15,82.

D. 1,582.

Câu 5: Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần mười là:

A. 3,3

B. 3,1

C. 3,2

D. 3,5

Câu 6: Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)

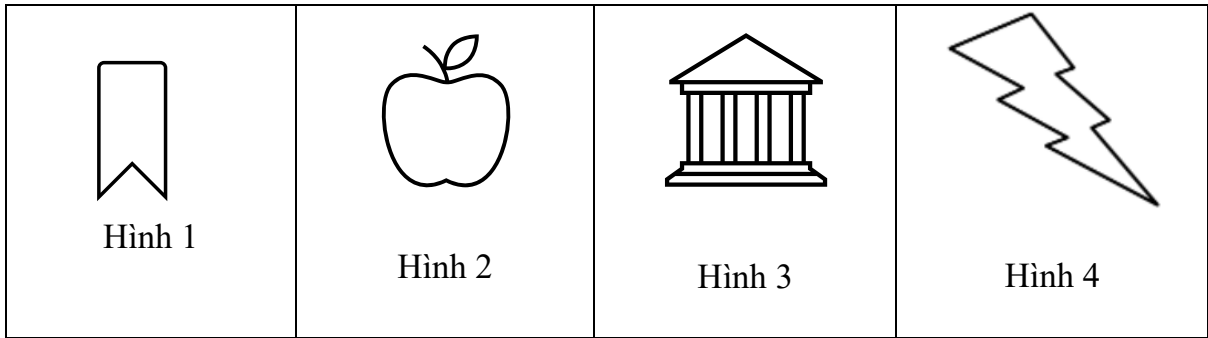
A. Hình a), Hình b), Hình c)

B. Hình a), Hình c), Hình d)

C. Hình b), Hình c), Hình d)

D. Hình a) và Hình c)

Câu 7: Cho các hình sau, cho biết hình nào là hình có trục đối xứng?



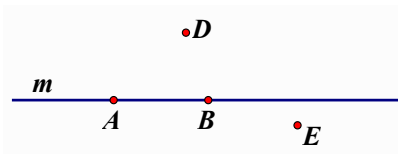
A. Hình 1, hình 2 B. Hình 2, hình 3 C. Hình 3, hình 4 D. Hình 1, hình 3

Câu 8: Trong các chữ cái sau, chữ cái nào có tâm đối xứng ?

T E C H I N

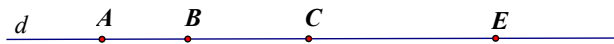
A. Chữ H, I, N B. Chữ T, E, C C. Chữ E, H, I D. Chữ C, H, I

Câu 9: Cho hình vẽ. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:



A. $D \in m$. B. $E \in m$ C. $B \notin m$ D. $E \notin m$

Câu 10: Trên đường thẳng d lấy 4 điểm A, B, C, E . Hỏi có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ?



A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 11: Chọn phát biểu đúng:

A. Góc có số đo 120° là góc vuông. C. Góc có số đo 90° là góc nhọn.
 B. Góc có số đo 90° là góc vuông. D. Góc có số đo 120° là góc bẹt.

Câu 12: Lan hái trong vườn được một rổ quả xoài. Biết $\frac{2}{5}$ số xoài trong rổ là 10 quả.

Trong rổ có bao nhiêu quả xoài.

A. 25 quả B. 4 quả C. 5 quả D. 2 quả

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm). Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{24} : \frac{14}{36}$

$$\text{b) } 3,5 - (25\% + 3,5) : \frac{3}{2}$$

$$\text{c) } \frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-5}{12}\right) + \frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-7}{12}\right) - \frac{4}{3}$$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm x, biết:

$$\text{a) } x - \frac{1}{5} = \frac{-7}{15}$$

$$\text{b) } \left(x + \frac{5}{6}\right) - \frac{7}{3} = \frac{-1}{2}$$

Bài 3 (1 điểm).

Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài là 80 m và bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng.

a) Tính diện tích miếng đất ?

b) Người ta để $\frac{5}{8}$ diện tích miếng đất đó trồng cây, $\frac{2}{5}$ diện tích còn lại để đào ao thả cá.

Tính diện tích ao cá?

Bài 4 (0,5 điểm).

Một cửa hàng treo bảng khuyến mại như sau: nếu chỉ mua một đôi dép thì giá giữ nguyên, nếu mua hai đôi thì đôi thứ hai được giảm giá 30% so với giá gốc, nếu mua ba đôi thì đôi thứ hai được giảm giá 30% so với giá gốc và đôi thứ ba được giảm giá 50% so với giá gốc. Cô Hoa mua ba đôi dép ở cửa hàng trên thì cô Hoa phải trả tất cả bao nhiêu tiền? Biết giá gốc của mỗi đôi dép là 60000 đồng.

Bài 5 (1,5 điểm).

Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 2cm,

ON = 7cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng NC hay không? Vì sao?

Bài 6 (0,5 điểm). Tính $C = \left(1 + \frac{2}{3}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{5}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{7}\right) \cdot \dots \cdot \left(1 + \frac{2}{2021}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{2023}\right)$

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TỨC

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN TOÁN LỚP 6

ĐỀ THAM KHẢO

Ngày kiểm tra: .../.../2024

Thời gian làm bài 60 phút (không kể thời gian phát đề)

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

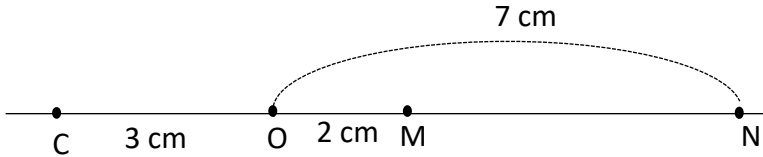
Hướng dẫn chấm: Mỗi câu chọn đúng với đáp án, học sinh được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	D	C	B	B	D	A	D	D	B	A

PHẦN 2: TỰ LUẬN (7 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{24} : \frac{14}{36}$	0,25
	$= \frac{-1}{3} + \frac{7}{24} \cdot \frac{36}{14}$	0,25
	$= \frac{-1}{3} + \frac{3}{4}$	
	$= \frac{-4}{12} + \frac{9}{12}$	0,25
	$= \frac{5}{12}$	0,25
	b) $3,5 - (25\% + 3,5) : \frac{3}{2}$	0,25
	$= \frac{7}{2} - \left(\frac{1}{4} + \frac{7}{2}\right) \cdot \frac{2}{3}$	
	$= \frac{7}{2} - \left(\frac{1}{4} + \frac{14}{4}\right) \cdot \frac{2}{3}$	
	$= \frac{7}{2} - \frac{15}{4} \cdot \frac{2}{3}$	0,25
	$= \frac{7}{2} - \frac{45}{8}$	0,25
	$= \frac{14}{8} - \frac{45}{8}$	
	$= \frac{-31}{8}$	0,25

	$\text{c) } \frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-5}{12}\right) + \frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-7}{12}\right) - \frac{4}{3}$ $= \frac{2}{3} \cdot \left[\left(\frac{-5}{12}\right) + \left(\frac{-7}{12}\right)\right] - \frac{4}{3}$ $= \frac{2}{3} \cdot (-1) - \frac{4}{3}$ $= \frac{-2}{3} - \frac{4}{3}$ $= -2$	0,25 0,25 0,25 0,25
2	$\text{a) } x - \frac{1}{5} = \frac{-7}{15}$ $x = \frac{-7}{15} + \frac{1}{5}$ $x = \frac{2}{3}$	0,25 0,25
	$\text{b) } \left(x + \frac{5}{6}\right) - \frac{7}{3} = \frac{-1}{2}$ $\left(x + \frac{5}{6}\right) = \frac{-1}{2} + \frac{7}{3}$ $x + \frac{5}{6} = \frac{11}{6}$ $x = \frac{11}{6} - \frac{5}{6}$ $x = 1$	0,25 0,25 0,25 0,25
3	<p>a) Chiều rộng miếng đất hình chữ nhật</p> $80 : \frac{4}{3} = 60(m)$ <p>Diện tích miếng đất:</p> $80 \cdot 60 = 4800 (m^2)$ <p>b) Diện tích trồng cây</p> $4800 \cdot \frac{5}{8} = 3000(m^2)$ <p>Diện tích ao cá</p> $(4800 - 3000) \cdot \frac{2}{5} = 720 (m^2)$	0,25 0,25 0,25 0,25

4	<p>Số tiền mua đôi dép thứ hai là: $(100\% - 30\%).60000 = 42000$ (đồng)</p> <p>Số tiền mua đôi dép thứ ba là: $(100\% - 50\%).60000 = 30000$ (đồng)</p> <p>Số tiền mua ba đôi dép là: $60000 + 42000 + 30000 = 132000$ (đồng)</p> <p>Vậy số tiền cô Hoa phải trả khi mua ba đôi dép là 132000 đồng.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
5	 <p>a) Tính độ dài đoạn thẳng MN. Ta có: $MN = ON - OM = 7 - 2 = 5$ (cm)</p> <p>b) Ta có: $MC = OM + OC = 2 + 3 = 5$ (cm)</p> <p>Vậy điểm M là trung điểm của đoạn thẳng NC</p> <p>Vì Điểm M nằm giữa 2 điểm C và N và $MC = MN = 5$cm</p>	<p>x</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
6	$C = \left(1 + \frac{2}{3}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{5}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{7}\right) \cdot \dots \cdot \left(1 + \frac{2}{2021}\right) \cdot \left(1 + \frac{2}{2023}\right)$ $= \frac{5}{3} \cdot \frac{7}{5} \cdot \frac{9}{7} \cdot \dots \cdot \frac{2023}{2021} \cdot \frac{2025}{2023}$ $C = \frac{2025}{3}$ $= 675$	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>

Nếu học sinh có cách giải khác, Thầy (Cô) dựa vào biểu điểm trên để chấm.

***** HẾT *****

Họ và tên.....Lớp: 6.....

Ngày KT:...../05/2024 (Đề gồm có 02 trang)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1 (NB). Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,2}{5}$ B. $\frac{3}{0}$ C. $\frac{13}{5}$ D. $\frac{1,7}{0,14}$

Câu 2 (TH). Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-2}{3} < \frac{-5}{3}$ B. $\frac{-4}{5} > \frac{2}{5}$ C. $\frac{-5}{19} > \frac{-2}{19}$ D. $\frac{-7}{15} < \frac{2}{15}$

Câu 3: Kết quả của phép tính $\frac{-2}{3} + \frac{4}{15}$ là:

- A. 0 B. $\frac{3}{15}$ C. $\frac{-2}{5}$ D. $\frac{2}{15}$

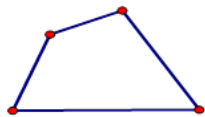
Câu 4. (NB) Kết quả của phép tính $(-14,3) : (-2,5)$ là:

- A. -57,2 B. -5,72 C. 5,72 D. 57,2

Câu 5. [TH_TN5] Làm tròn số 231,6478 đến chữ số thập phân thứ hai là:

- A. 231,64. B. 231,65. C. 23. D. 231,649.

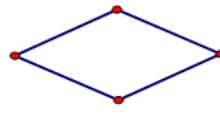
Câu 6. (NB) Trong các hình sau, hình nào không có trục đối xứng ?



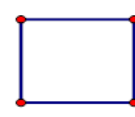
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A.Hình 1 B.Hình 2 C.Hình 3 D.Hình 4

Câu 7. (TH) Hình nào sau đây có 4 trục đối xứng?

- A.Hình bình hành B. Hình thoi C. Hình chữ nhật D. Hình vuông

Câu 8. (NB) Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



Hình 1



Hình 2



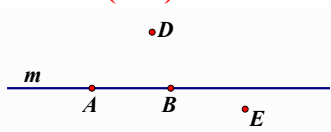
Hình 3



Hình 4

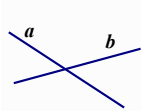
- A.Hình 1 B.Hình 2 C.Hình 3 D.Hình 4

Câu 9. (NB) Cho hình vẽ. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

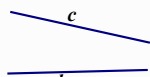


- A. $D \in m$ B. $E \in m$ C. $A \notin m$ D. $B \in m$

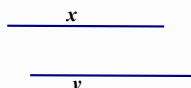
Câu 10. (NB) Cho hình vẽ. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:



hình 1



hình 2



hình 3



hình 4

- A. Hai đường thẳng a và b cắt nhau. B. Hai đường thẳng c và d song song với nhau.
 C. Hai đường thẳng x và y cắt nhau. D. Hai đường thẳng m và n cắt nhau.

Câu 11. (NB) Khẳng định đúng là

- A. Góc có số đo 80° là góc tù; B. Góc có số đo 100° là góc nhọn;
 C. Góc có số đo 120° là góc vuông; D. Góc có số đo 140° là góc tù.

Câu 12. (NB) Viết hỗn số $2\frac{8}{7}$ dưới dạng số thập phân (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

- A.3,1 B.3,14 C.3,15 D.3,2

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Tính giá trị của biểu thức :

a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{8}$

b) $\frac{5}{19} \cdot \frac{7}{11} + \frac{5}{19} \cdot \frac{4}{11} - 1 \cdot \frac{5}{19}$

c/ c) $\frac{7}{10} - \frac{33}{10} : \left(\frac{-7}{4} + \frac{6}{5}\right)$

Câu 2: Tìm x (1,5 điểm)

a) $\frac{7}{8} + x = \frac{3}{5}$

b) $\frac{5}{2}x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$

Câu 3: (1,0 điểm) Lớp 6A có 42 học sinh. Xếp loại học lực cuối kì I của lớp 6A gồm 3 loại: giỏi, khá và đạt. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{2}{7}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $1\frac{1}{3}$ số học sinh giỏi, còn lại là học sinh xếp loại đạt. Tính số học sinh mỗi loại của lớp?

Câu 4: (0,5 điểm) Một cuốn sách có giá bìa 120 000 đồng, nhân dịp năm học mới được nhà sách giảm giá 10% . Giá bán mới của cuốn sách đó là bao nhiêu tiền?

Câu 5:(1,5 điểm): Trên tia Ox, vẽ hai điểm A và B sao cho OA = 3 cm, OB = 6 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b) Điểm A có phải là trung điểm của OB không? Vì sao?

Câu 6 (0,5 điểm):

Tính hợp lý: $A = \frac{3}{1.2} - \frac{5}{2.3} + \frac{7}{3.4} - \frac{9}{4.5} + \frac{11}{5.6} - \frac{13}{6.7} + \frac{15}{7.8} - \frac{17}{8.9}$

.....Hết.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO CUỐI HK2 TOÁN 6

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm) . Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	D	C	C	B	A	D	B	C	A	D	B

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

	Điểm
<p>Bài 1 (2,0 đ)</p> <p>a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{8}$</p> $= \frac{3}{5} + \frac{3}{4}$ $= \frac{12}{20} + \frac{15}{20}$ $= \frac{27}{20}$ <p>b/</p> $\frac{5}{19} \cdot \frac{7}{11} + \frac{5}{19} \cdot \frac{4}{11} - 1 \frac{5}{19}$ $= \frac{5}{19} \cdot \frac{7}{11} + \frac{5}{19} \cdot \frac{4}{11} - \frac{24}{19}$ $= \frac{5}{19} \cdot \left(\frac{7}{11} + \frac{4}{11} \right) - \frac{24}{19}$ $= \frac{5}{19} \cdot 1 - \frac{24}{19}$ $= \frac{5}{19} - \frac{24}{19}$ $= -1$ <p>c) $\frac{7}{10} - \frac{33}{10} : \left(\frac{-7}{4} + \frac{6}{5} \right)$</p> $= \frac{7}{10} - \frac{33}{10} : \frac{-11}{20} = \frac{7}{10} + 6 = \frac{67}{10}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Bài 2 (1,5 đ)</p> <p>a) $\frac{7}{8} + x = \frac{3}{5}$</p> $x = \frac{3}{5} - \frac{7}{8}$ $x = \frac{-11}{40}$ <p>a) $\frac{5}{2}x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

$\frac{5}{2}x = -\frac{3}{2} - \frac{4}{7}$	0,25
$\frac{5}{2}x = \frac{-29}{14}$	0,25
$x = \frac{-29}{14} : \frac{5}{2}$	0,25
$x = \frac{-29}{35}$	
<p><u>Bài 3 (1,0đ)</u></p> <p>Số học sinh xếp loại giỏi của lớp 6A là: $42 \cdot \frac{2}{7} = 12$ (học sinh).</p> <p>Số học sinh xếp loại khá của lớp 6A là: $12 \cdot \frac{4}{3} = 16$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh xếp loại đạt của lớp 6A là: $45 - 12 - 16 = 14$ (học sinh)</p> <p>Vậy số học sinh xếp loại giỏi, khá và đạt của lớp 6A lần lượt là 12 học sinh, 16 học sinh và 14 học sinh</p>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
<p><u>Bài 4 (0,5 đ)</u></p> <p>Giá bán mới của cuốn sách đó là: $120\ 000 \cdot 90\% = 108\ 000$ đồng</p>	0,5
<p><u>Bài 5 (1,5đ)</u></p> <p>a) Vì $OA < OB$ ($3\text{ cm} < 6\text{ cm}$) nên điểm A nằm giữa 2 điểm O và B</p> <p>b) $AB = OB - OA = 6 - 3 = 3\text{cm}$</p> <p>c) Điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB vì: - Điểm A nằm giữa 2 điểm O và B - $OA = AB$ ($3\text{ cm} = 3\text{ cm}$)</p>	0,5 0,5 0,5
<p><u>Bài 6 (0,5điểm)</u></p> $A = \frac{3}{1.2} - \frac{5}{2.3} + \frac{7}{3.4} - \frac{9}{4.5} + \frac{11}{5.6} - \frac{13}{6.7} + \frac{15}{7.8} - \frac{17}{8.9}$ $= \frac{1}{1} + \frac{1}{2} - \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} - \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{7} + \frac{1}{8} - \frac{1}{8} - \frac{1}{9}$ $= \frac{1}{1} - \frac{1}{9} = \frac{8}{9}$	0,25 0,25

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có 02 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: **[NB_TN1]** Số đối của phân số $\frac{-3}{4}$ là:

- A. $\frac{-4}{3}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{4}{3}$. D. $\frac{-3}{4}$.

Câu 2: **[NB_TN2]** Phân số chín phần mười hai được viết như thế nào?

- A. $\frac{12}{-9}$ B. $\frac{-9}{12}$ C. $\frac{9}{12}$ D. 9,12

Câu 3: **[NB_TN3]** Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{3}{5} = \frac{9}{5}$. B. $\frac{3}{5} < \frac{9}{5}$. C. $\frac{-3}{5} < \frac{-9}{5}$. D. $\frac{3}{5} > \frac{9}{5}$.

Câu 4: **[NB_TN4]** kết quả phép tính $1,5 - 3,169 = ?$

- A. -1,669. B. 1,669. C. -16,69. D. -166,9

Câu 5: **[NB_TN5]** Kết quả của phép tính $(-14,3) : 2,5 = ?$

- A. 5,72. B. -5,72 C. -57,2 D. -5,27.

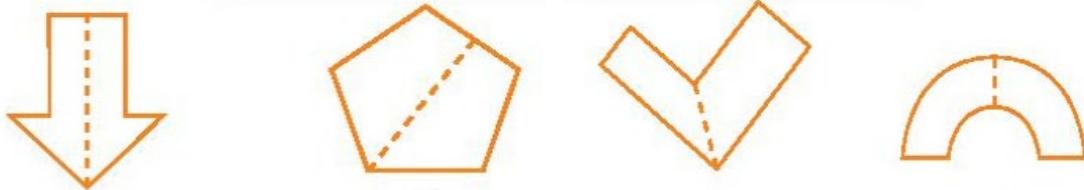
Câu 6: **[NB_TN6]** Trong các hình sau đây, hình nào có trục đối xứng?



- a) b) c) d)

- A. Hình b, d. B. Hình b, c. C. Hình a, c. D. Hình a, d.

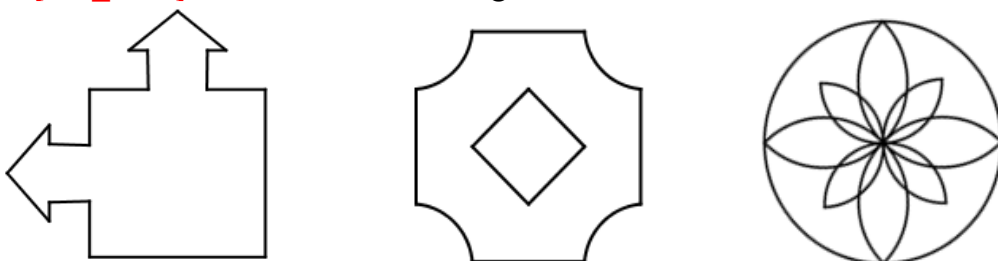
Câu 7: **[NB_TN7]**: Hình nào sau đây có đường nét đứt **không** là trục đối xứng?



- a) b) c) d)

- A. Hình a. C. Hình c.
B. Hình b. D. Hình d.

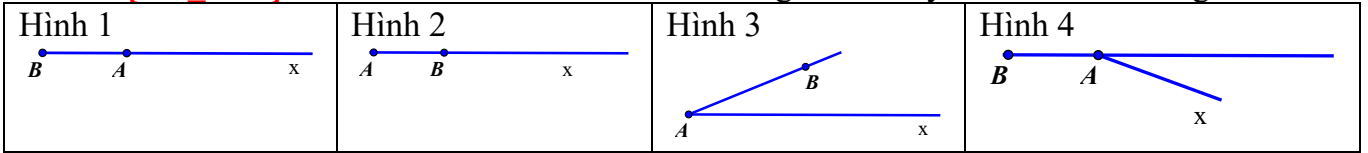
Câu 8: **[NB_TN8]** Hình có tâm đối xứng là:



- a) b) c)

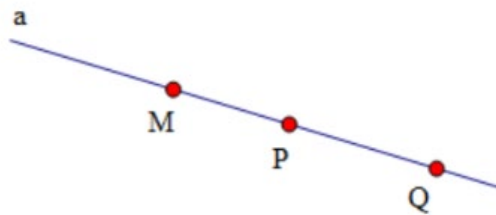
- A. Hình a, b. B. Hình b, c. C. Hình a, c. D. Cả a, b, c

Câu 9: [TH_TN9] Cho tia BA và tia Bx là hai tia trùng nhau. Hãy chọn hình vẽ đúng?



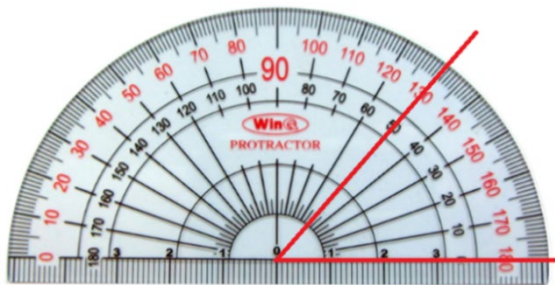
- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 10: [TH_TN10] Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây?



- A. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q.
 B. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q.
 C. Hai điểm P, Q nằm cùng phía đối với điểm M.
 D. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P.

Câu 11: [TH_TN11] Góc trên hình có số đo độ là:



- A. 50° B. 40° C. 60° D. 130°

Câu 12: [TH_TN12] Tìm giá trị 25% của 200 000

- A. 50 000 B. 800 000 C. 8 000 D. 5 000

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1 (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

a) [TH_TL1] $\frac{1}{5} - \frac{8}{15} + \frac{7}{3}$

b) [TH_TL1] b) $\frac{7}{10} \cdot \frac{5}{19} + \frac{7}{10} \cdot \frac{17}{19} - \frac{7}{10} \cdot \frac{3}{19}$

c) [TH_TL1] $25\% - \frac{5}{6} + \frac{3}{4} : \frac{9}{8}$

Bài 2 (1,5 điểm) Tìm x:

a) [NB_TL2] $x + 0,4 = -0,25$

b) [VD_TL2] $0,75\%x - \frac{3}{8} = 0,5$

Bài 3 [VD_TL3] (1 điểm) Kết quả học tập Học kỳ I năm học 2023 - 2024 của 50 học sinh lớp 6A của một trường THCS được xếp như sau: giỏi, khá, đạt (không có học sinh chưa đạt). Số học sinh khá chiếm $\frac{3}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{2}$ số học sinh khá, còn lại là học sinh đạt. Tính số học sinh giỏi, khá, đạt của lớp 6A?

Bài 4: [TH_TL4] (0,5 điểm) Mặt hàng A tại siêu thị có giá gốc là 1 200 000 đồng và được giảm giá 8% . Vậy số tiền phải trả để mua mặt hàng A sau khi đã giảm giá là bao nhiêu ?

Bài 5: (1,5 điểm) Trên tia Ot, lấy 2 điểm P và Q sai cho $OP = 2$ cm, $OQ = 7$ cm

a) **[NB_TL4]** Tính PQ.

b) **[TH_TL4]** Gọi A là trung điểm của PQ. Tính OA?

Bài 6: [VDC_TL5] (0,5 điểm) Tính tổng:

$$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$$

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3 điểm). Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

1. B	2. C	3. B	4. A	5. B	6. C
7. C	8. B	9. A	10. B	11. A	12. A

II. Tự luận (7 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1	a) $\frac{1}{5} - \frac{8}{15} + \frac{7}{3}$ $= \frac{3}{15} - \frac{8}{15} + \frac{35}{15}$ $= \frac{30}{15}$ $= 2$	0,25 0,25
	b) $\frac{7}{10} \cdot \frac{5}{19} + \frac{7}{10} \cdot \frac{17}{19} - \frac{7}{10} \cdot \frac{3}{19}$ $= \frac{7}{10} \cdot \left(\frac{5}{19} + \frac{17}{19} - \frac{3}{19} \right)$ $= \frac{7}{10} \cdot 1$ $= \frac{7}{10}$	0,25 0,25 0,25
	c) $25\% - \frac{5}{6} + \frac{3}{4} : \frac{9}{8}$ $= \frac{1}{4} - \frac{5}{6} + \frac{2}{3}$ $= \frac{3}{12} - \frac{10}{12} + \frac{8}{12}$ $= \frac{3-10+8}{12}$ $= \frac{1}{12}$	0,25 0,25 0,25
2	a) $x + 0,4 = -0,25$ $x = -0,25 - 0,4$ $x = -0,65$	0,25 0,25
	b) $0,75\%x - \frac{3}{8} = 0,5$	

	$\frac{3}{4}x - \frac{3}{8} = \frac{1}{2}$ $\frac{3}{4}x = \frac{1}{2} + \frac{3}{8}$ $\frac{3}{4}x = \frac{7}{8}$ $x = \frac{7}{8} : \frac{3}{4}$ $x = \frac{7}{6}$	0,25 0,25 0,25 0,25
3	<p>Số học sinh khá của lớp 6A: $\frac{3}{5} \cdot 50 = 30$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh giỏi của lớp 6A là: $\frac{1}{2} \cdot 30 = 15$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh đạt của lớp 6A là: $50 - 30 - 15 = 5$ (học sinh)</p> <p>Vậy lớp 6A có :15 học sinh giỏi, 30 học sinh khá, 5 học sinh đạt</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
4	<p>Ta có : $1\,200\,000 \cdot 92\% = 1\,104\,000$</p> <p>Vậy số tiền phải trả để mua mặt hàng A sau khi đã giảm giá là 1104000 đồng</p>	0,25 0,25
5	<p>a) Tính PQ. Vì điểm P nằm giữa 2 điểm Q và O $PQ = OQ - OP = 7 - 2 = 5$ (cm)</p> <p>b) Vì A là trung điểm của PQ $AP = AQ = PQ : 2 = 5 : 2 = 2,5$ (cm) Vì điểm P nằm giữa 2 điểm O và A $OA = OP + PA = 2 + 2,5 = 4,5$ (cm)</p>	0,25 0,5 0,5 0,25
6	$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$ $= \frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{99} - \frac{1}{100}$ $= 1 - \frac{1}{100} = \frac{99}{100}$	0,25 0,25

Chú ý: Học sinh có thể làm theo cách khác đúng thì dựa theo thang điểm để cho điểm.

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{5}{0}$. B. $\frac{1,6}{7}$. C. $\frac{3,5}{-2,5}$. D. $\frac{-7}{3}$.

Câu 2. Chọn khẳng định đúng ?

- A. $\frac{-13}{7} > 0$ B. $\frac{-3}{-7} < 0$ C. $\frac{-3}{5} < 0$ D. $\frac{3}{2} < \frac{1}{2}$

Câu 3: Thay ? bằng số thích hợp để được phép tính đúng $\frac{-1}{7} + ? = 0$

- A. $\frac{-1}{7}$ B. $\frac{1}{7}$ C. 7 D. -7

Câu 4. Phân số $\frac{-31}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân ?

- A. -1,3 B. 1,3 C. -3,1 D. 3,1

Câu 5. Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần mười là:

- A. 3,3 B. 3,1 C. 3,2 D. 3,5

Câu 6. Trong các hình sau, hình nào không có trục đối xứng?

- A. Hình bình hành B. Tam giác đều C. Hình tròn. D. Hình chữ nhật

Câu 7. Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- A. hình 1,2 B. hình 2,3 C. hình 1,3 D. cả 3 hình

Câu 8. Trong các chữ cái sau, chữ cái nào là hình có tâm đối xứng :

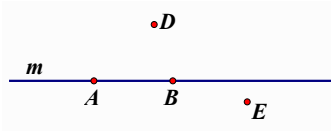
- A. Chữ G B. Chữ A C. Chữ H D. Chữ B

Câu 9: Quan sát hình vẽ dưới đây, em hãy cho biết tia Ay còn gọi là tia nào?



- A. Tia Ax B. Tia OB, By C. Tia BA D. Tia AO, AB

Câu 10. Cho hình vẽ. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:



- A. $D \in m$ B. $E \in m$ C. $A \notin m$ D. $B \in m$

Câu 11. Góc có số đo bằng 90° là góc:

- A. Vuông B. Nhọn C. Tù D. Bẹt

Câu 12: Biết tỉ số phần trăm của nước trong dưa chuột là 92,8%. Lượng nước trong 10 kg dưa chuột là:

- A. 12,88 kg B. 9,28 kg C. 10,76 kg D. 3,8 kg

II. TỰ LUẬN

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{2} + \frac{-3}{5} - \frac{7}{10}$ b) $\frac{1}{2} \cdot \frac{4}{3} - \frac{2}{3} : \frac{4}{3}$ c) $\frac{-2}{13} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-2}{13} \cdot \frac{6}{11} - \frac{11}{13}$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x, biết:

a) $x - \frac{3}{5} = \frac{-3}{2}$ b) $\frac{3}{5} - \frac{2}{3}x = \frac{9}{10}$

Bài 3 (1 điểm): Một khu vườn trồng 300 cây ăn quả gồm 3 loại Cam, Xoài, Nhãn. Số cây Nhãn bằng $\frac{8}{15}$ tổng số cây trong vườn, số cây Xoài bằng $\frac{4}{7}$ tổng số cây còn lại. Tính số cây mỗi loại.

Bài 4 (0,5 điểm): Nhân dịp 30/4, một shop thời trang đưa ra chương trình khuyến mãi như sau: giảm giá 20% cho các loại giày và giảm 30 000 đồng cho mỗi áo thể thao. Hôm đó, An mua sắm tại shop, bạn đã mua 1 đôi giày trị giá 600 000 đồng (giá niêm yết) và 1 áo thể thao trị giá 250 000 đồng (giá niêm yết). Hỏi bạn An đã phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 5. (1,5 điểm) Trên tia Ax lấy các điểm M, N sao cho $AM = 4$ cm, $AN = 8$ cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN?

b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AN hay không? Vì sao?

Bài 6. 0,5 điểm) Tìm n để phân số sau có giá trị là số nguyên $\frac{3}{n-2}$

HẾT

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.)

I/ TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Mỗi câu 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
D	C	B	C	B	A
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
C	C	D	D	A	B

II/ TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
Bài 1 2đ	a/ $\frac{1}{2} + \frac{-3}{5} - \frac{7}{10} = \frac{5}{10} + \frac{-6}{10} - \frac{7}{10} = \frac{-4}{10} = -\frac{2}{5}$	0,5
	b/ $\frac{1}{2} \cdot \frac{4}{3} - \frac{2}{3} : \frac{4}{3} = \frac{2}{3} - \frac{2}{3} \cdot \frac{3}{4} = \frac{2}{3} - \frac{1}{2} = \frac{4-3}{6} = \frac{1}{6}$	0,5
	c/ $\frac{-2}{13} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-2}{13} \cdot \frac{6}{11} - \frac{11}{13} = \frac{-2}{13} \left(\frac{5}{11} + \frac{6}{11} \right) - \frac{11}{13}$ $= \frac{-2}{13} \cdot 1 - \frac{11}{13} = \frac{-2}{13} - \frac{11}{13} = -1$	0,25x4
Bài 2 (1,5đ)	a/ $x - \frac{3}{5} = \frac{-3}{2}$ $x = \frac{-3}{2} + \frac{3}{5}$ $x = \frac{-9}{10}$	0,25 0,25
	b/ $\frac{3}{5} - \frac{2}{3}x = \frac{9}{10}$ $\frac{2}{3}x = \frac{3}{5} - \frac{9}{10}$ $\frac{2}{3}x = \frac{-3}{10}$ $x = \frac{-3}{10} : \frac{2}{3}$ $x = \frac{-9}{20}$	0,25 0,25 0,25 0,25
	Bài 3 (1 đ)	Số cây nhân là : $\frac{8}{15} \cdot 300 = 160$ (cây) Số cây còn lại là: $300 - 160 = 140$ (cây)

	Số cây xoài là: $\frac{4}{7} \cdot 140 = 80$ (cây) Số cây cam là: $140 - 80 = 60$ (cây)	0,25 0,25 0,25
Bài 4 0,5 đ	Giá giày sau khi giảm: $600\ 000 \cdot (100\% - 20\%) = 480\ 000$ đồng Giá áo sau khi giảm là: $250\ 000 - 30\ 000 = 220\ 000$ đồng Tổng số tiền An trả là: $480\ 000 + 220\ 000 = 700\ 000$ đồng.	0,25 0,25
Câu 5 (1 đ)	Vẽ hình đúng a) Vì điểm M nằm giữa hai điểm A và N Nên $AN = AM + MN$ $MN = 8 - 4 = 4$ cm b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AN vì: Điểm M nằm giữa hai điểm A và N $AM = MN = 4$ cm	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 6 0,5 đ	Đề phân số sau có giá trị là số nguyên $\frac{3}{n-2}$ Thì $n-2$ phải là ước của 3 $U(3) = \{-3; -1; 1; 3\}$ $n-2 = -3 \Rightarrow n = -1$ $n-2 = -1 \Rightarrow n = 1$ $n-2 = 3 \Rightarrow n = 5$ $n-2 = 1 \Rightarrow n = 3$ vậy $n \in \{-1; 1; 3; 5\}$	0,25 0,25

HS làm cách khác đúng vẫn chấm tương tự theo thang điểm

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1. Phép tính nào dưới đây đúng:

A. $\frac{2}{3} + \frac{-1}{-7} = \frac{17}{21}$

B. $\frac{3}{5} + \frac{-7}{4} = \frac{-4}{9}$

C. $-2 - \frac{-5}{8} = \frac{3}{8}$

D. $\frac{12}{15} - \frac{3}{4} = \frac{-1}{20}$

Câu 2. Phép tính $\frac{1}{12} + \frac{3}{4} - \frac{5}{8}$ là:

A. $\frac{6}{24}$

B. $\frac{5}{12}$

C. $\frac{5}{24}$

D. $\frac{-5}{24}$

Câu 3. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $2; \frac{10}{-18}; \frac{15}{7}; \frac{-8}{-12}$

A. $\frac{15}{7}; 2; \frac{-8}{-12}; \frac{10}{-18}$

B. $2; \frac{15}{7}; \frac{10}{-18}; \frac{-8}{-12}$

C. $\frac{15}{7}; 2; \frac{10}{-18}; \frac{-8}{-12}$

D. $\frac{10}{-18}; \frac{-8}{-12}; 2; \frac{15}{7}$

Câu 4. Hỗn số $-4\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số là :

A. $\frac{-8}{3}$

B. $\frac{-14}{3}$

C. $\frac{-12}{3}$

D. $\frac{-10}{3}$

Câu 5. Kết quả của phép tính $-10,15 + 8,62$ là:

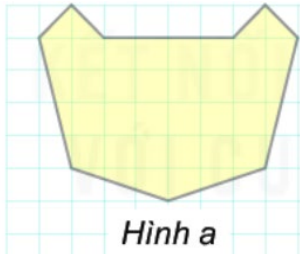
A. $-1,53$

B. $1,53$

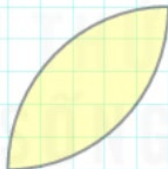
C. $18,77$

D. $-18,77$

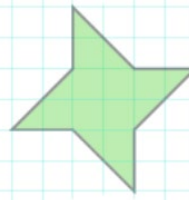
Câu 6. Hình nào dưới đây có ít nhất 2 trục đối xứng?



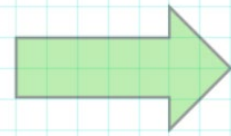
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d.

Câu 7. Trong các câu sau, câu nào đúng?

A. Hình tam giác đều có tâm đối xứng là giao điểm của ba trục đối xứng;

B. Hình thang cân, góc ở đáy khác 90^0 , có tâm đối xứng là giao điểm của hai đường chéo;

C. Hình thang có tâm đối xứng là giao điểm của hai đường chéo;

D. Hình chữ nhật có tâm đối xứng là giao điểm của hai đường chéo.

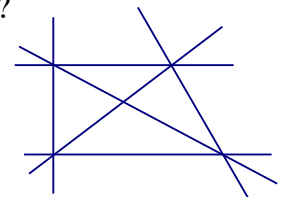
Câu 8. Cho hình vẽ. Hãy cho biết hình vẽ bên có bao nhiêu đường thẳng?

A. 7 đường thẳng.

B. 18 đường thẳng.

C. 6 đường thẳng.

D. 12 đường thẳng



Câu 9. Qua hai điểm A và B cho trước có bao nhiêu đường thẳng? Em hãy chọn phương án đúng

A. 1

B. 2

C. Nhiều hơn 2

D. Không có đường thẳng nào

Câu 10. Vẽ đoạn thẳng $AB = 7cm$. C là điểm nằm giữa A và B sao cho $AC = 3cm$. M là trung điểm của đoạn BC. Độ dài đoạn BM là bao nhiêu cm?

A. 4cm.

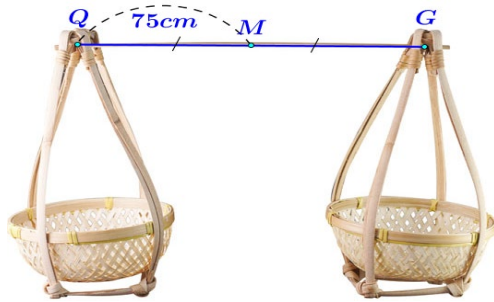
B. 3,7cm.

C. 3cm.

D. 2cm.

Câu 11. Quang gánh là vật dụng phổ biến trên mọi vùng miền ở Việt Nam. Trong mỗi gia đình dù làm nông, lâm hay ngư nghiệp, người thị thành cũng vẫn dùng quang gánh khi bán hàng quà, hay đi chợ hoa, chợ rau...

Khi khối lượng hàng hóa ở hai bên bằng nhau thì người ta sẽ gánh ở vị trí chính giữa của cái gánh. Khi vị trí gánh tại điểm M thì độ dài của đòn gánh trong hình vẽ bên dưới bằng bao nhiêu cm ?



- A. 150cm. B. 75cm. C. 105cm. D. 57cm.

Câu 12. Trong các hình sau đây hình nào có tâm đối xứng

- A. Hình tam giác đều. B. Hình thoi.
C. Hình thang cân. D. Hình tam giác vuông cân

PHẦN 2: TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\frac{5}{3} + \frac{9}{7} - \frac{7}{21}$ b) $\frac{7}{23} \cdot \frac{15}{19} + \frac{7}{23} \cdot \frac{4}{19} - \frac{6}{23}$ c) $\frac{-13}{5} + \frac{10}{17} + \frac{7}{17} - \frac{-8}{5} + 1\frac{7}{17}$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x

a) $x + \frac{-5}{12} = \frac{1}{4}$ b) $-\frac{2}{3}x + \frac{-1}{4} = -\frac{7}{12}$

Bài 3: (1 điểm) Một lớp học có 52 học sinh bao gồm ba loại: giỏi, khá, trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{7}{13}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{5}{6}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh giỏi của lớp.

Bài 4: (2 điểm) Trên tia Ox, lấy hai điểm A và B sao cho OB = 3cm, OA = 6cm

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
b) Chứng tỏ B là trung điểm của OA.
c) Trên tia đối Ox lấy điểm C sao cho OC = 4. Tính CB?

Bài 5: (0,5 điểm) Chữ cái nào sau đây có trục đối xứng? Chữ cái nào vừa có tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng?

SAIGON

Bài 6: (0,5 điểm) Thực hiện phép tính: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{101.102}$

– HẾT –

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	C	A	B	A	B	D	C	A	D	A	B

Mỗi câu đúng đạt 0,25 đ

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

$$\text{a) } \frac{5}{3} + \frac{9}{7} - \frac{7}{21} = \frac{35}{21} + \frac{27}{21} - \frac{7}{21} = \frac{55}{21} \quad (0,25 + 0,25)$$

$$\text{b) } \frac{7}{23} \cdot \frac{15}{19} + \frac{7}{23} \cdot \frac{4}{19} - \frac{6}{23} = \frac{7}{23} \cdot \left(\frac{15}{19} + \frac{4}{19} \right) - \frac{6}{23} = \frac{7}{23} \cdot 1 - \frac{6}{23} = \frac{1}{23} \quad (0,25 + 0,25)$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & \frac{-13}{5} + \frac{10}{17} + \frac{7}{17} - \frac{-8}{5} + 1 \cdot \frac{7}{17} \\ & = \left(\frac{-13}{5} + \frac{8}{5} \right) + \left(\frac{10}{17} + \frac{7}{17} \right) + \frac{24}{7} = (-1) + 1 + \frac{24}{7} = \frac{24}{7} \quad (0,25 + 0,25) \end{aligned}$$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x

$$\text{a) } x + \frac{-5}{12} = \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{1}{4} - \frac{-5}{12}$$

$$x = \frac{8}{12}$$

(0,5 + 0,25)

$$\text{b) } -\frac{2}{3}x + \frac{-1}{4} = -\frac{7}{12}$$

$$-\frac{2}{3}x = -\frac{7}{12} - \frac{-1}{4}$$

$$-\frac{2}{3}x = -\frac{1}{3}$$

$$x = -\frac{1}{3} : \frac{-2}{3}$$

(0,25 + 0,25 + 0,25)

$$x = \frac{1}{2}$$

Bài 3: (1 điểm).

$$\text{Số học sinh trung bình của lớp là: } 52 \cdot \frac{7}{13} = 28 \text{ (học sinh)} \quad (0,25)$$

$$\text{Số học sinh khá là: } \frac{5}{6} \cdot (52 - 28) = 20 \text{ (học sinh)} \quad (0,5)$$

$$\text{Số học sinh giỏi là: } 52 - 28 - 20 = 4 \text{ (học sinh)} \quad (0,25)$$

Bài 4: (2 điểm) Vẽ hình

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. (1 điểm)

$$\text{Vì điểm B nằm giữa 2 điểm O và A} \quad (0,25)$$

$$BA = OA - OB \quad (0,25)$$

$$BA = 6 - 3 = 3 \text{ cm} \quad (0,25)$$

b) Vì điểm B nằm giữa 2 điểm O và A (0,25)

$$OB = BA = 3 \text{ cm} \quad (0,25)$$

$$\text{Vậy B là trung điểm của đoạn thẳng OA.} \quad (0,25)$$

c) Vì điểm O nằm giữa 2 điểm C và B nên $CB = OC + OB = 4 + 3 = 7 \text{ cm}$ (0,25 + 0,25)

Bài 5: (0,5 điểm)

Chữ cái có trục đối xứng: A, I, O (0,25)

Chữ cái vừa có tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng: I, O (0,25)

Bài 6: (0,5 điểm)

$$\begin{aligned} A &= \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{101.102} \\ &= \frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} \dots + \frac{1}{101} - \frac{1}{102} \quad (0,25) \\ &= \frac{1}{1} + 0 + 0 \dots - \frac{1}{102} \\ &= \frac{102}{102} - \frac{1}{102} = \frac{101}{102} \quad (0,25) \end{aligned}$$

I - TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số đối của số $\frac{2}{-3}$ là

- A. $\frac{-3}{2}$ B. $\frac{3}{2}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{2}{-3}$.

Câu 2: Nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. $\frac{-12}{35} = \frac{-3}{10}$ B. $\frac{4}{-9} \neq \frac{-20}{45}$ C. $\frac{-15}{33} = \frac{5}{-11}$ D. $\frac{7}{-12} \neq \frac{35}{-60}$

Câu 3: Hỗn số $5\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số ?

- A. $\frac{3}{17}$ B. $\frac{17}{3}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{4}{3}$

Câu 4: Thực hiện phép tính $13:29$ rồi làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai được kết quả là:

- A. 0,4 B. 0,44 C. 0,45 D. 0,448

Câu 5: Cho các số thập phân $-3,124$; $-3,105$; $-3,142$; $-3,015$. Số thập phân nhỏ nhất là:

- A. $-3,142$. B. $-3,105$. C. $-3,124$. D. $-3,015$.

Câu 6: Biển báo nào sau đây không có trục đối xứng?



A. Biển báo số 4



B. Biển báo số 1

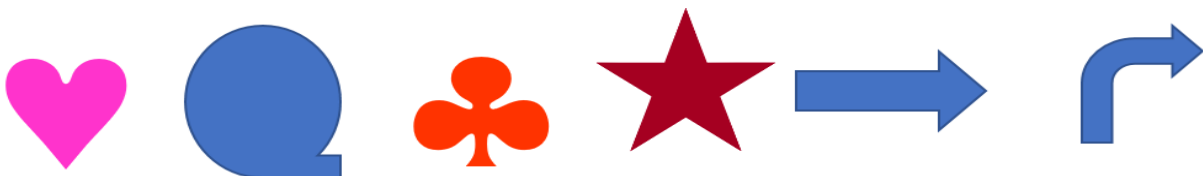


C. Biển báo số 2



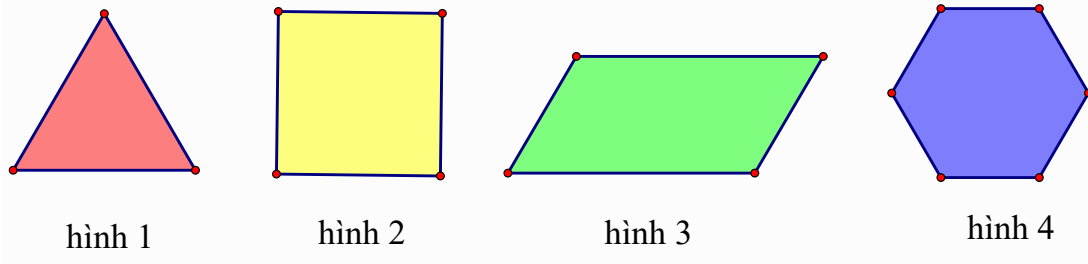
D. Biển báo số 3

Câu 7: Tìm tất cả các hình có trục đối xứng trong các hình sau.



- a b c d e f
 A. a, b, c. B. a, c, d, e . C. b, c, d, g D. a, b, d, e

Câu 8: Trong các hình sau, hình nào *không có* tâm đối xứng ?



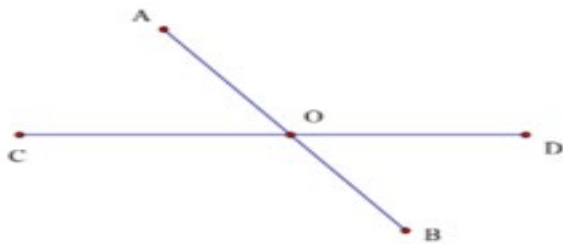
- A. Hình 2 B. Hình 3 C. Hình 4 D. Hình 1

Câu 9: Số bộ ba điểm thẳng hàng trong hình là:

- A. 1 B. 3
 C. 4 D. 6

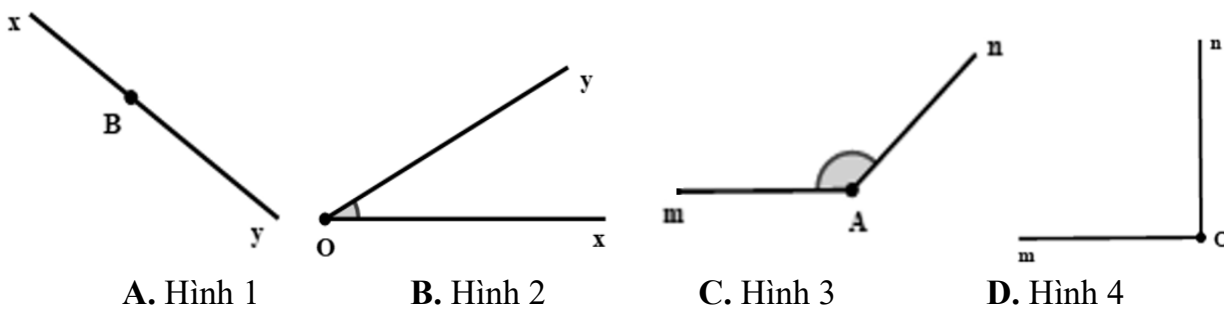


Câu 10: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 11: Trong các góc sau, góc nào là góc bẹt?



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 12: Trong 50kg nước biển có 2kg muối. Tính tỉ số phần trăm muối trong nước biển.

- A. 2% B. 4% C. 6% D. 8%

II - TỰ LUẬN.

Câu 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính:

$$\text{a) } \frac{4}{5} + \frac{-2}{3} - \frac{-10}{6} \qquad \text{b) } \frac{3}{4} + \frac{1}{4} : \left(\frac{-5}{8} \right) \qquad \text{c) } \frac{6}{7} \cdot \frac{8}{13} + \frac{6}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{6}{7} \cdot \frac{4}{13}$$

Câu 2: (1,5 điểm) Tìm x biết

$$\text{a) } \frac{2}{3} - x = \frac{7}{12} \qquad \text{b) } \frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{6}$$

Câu 3: (1 điểm) Lớp 6A có 40 học sinh gồm ba loại: Tốt, khá, đạt. Biết số học sinh khá chiếm $\frac{3}{5}$ số học sinh cả lớp, số học sinh Tốt chiếm $\frac{3}{4}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh đạt của lớp 6A?

Câu 4: (0,5 điểm) Một người đến cửa hàng điện máy mua cho mình một máy xay sinh tố có giá niêm yết là 1 000 000 đồng và một cái ấm đun nóng siêu tốc có giá niêm yết và 500 000 đồng.

Biết vào dịp tháng 5 cửa hàng đó có hình thức khuyến mãi như sau:

Giá của máy xay sinh tố được giảm 20% so với giá niêm yết, giá của ấm đun nóng siêu tốc giảm 10% so với giá niêm yết.

Em hãy tính xem người đó phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền để mua được 2 sản phẩm trên.

Câu 5: (1,5 điểm) Trên tia Ox, lấy 2 điểm C và D sao cho OC = 2cm, OD = 4cm

a/ Trong ba điểm O, C, D điểm nào nằm giữa? Vì sao?

b/ Tính độ dài đoạn thẳng CD.

c/ Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng OD không? Vì sao?

Câu 6: (0,5 điểm) Cho tổng sau:

$$A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{50^2}$$

Chứng minh: $A < 1$

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	C	B	C	A	D	B	D	B	D	A	B

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1 (2điểm)	$\frac{4}{5} + \frac{-2}{3} - \frac{-10}{6}$	
	$a) = \frac{24}{30} - \frac{-20}{30} + \frac{-50}{30}$	0,25
	$= \frac{23}{15}$	0,25
	$\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : \left(\frac{-5}{8} \right)$	0,25
	$b) = \frac{3}{4} + \frac{-2}{5}$	0,25
	$= \frac{15}{20} + \frac{-8}{20}$	0,25
	$= \frac{7}{20}$	0,25
	$\frac{6}{7} \cdot \frac{8}{13} + \frac{6}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{6}{7} \cdot \frac{4}{13}$	
	$= \frac{6}{7} \cdot \left(\frac{8}{13} + \frac{9}{13} - \frac{4}{13} \right)$	0,25
	$c) = \frac{6}{7} \cdot 1$	0,25
	$= \frac{6}{7}$	0,25
2 (1,5 điểm)	$a) \frac{2}{3} - x = \frac{7}{12}$	
	$x = \frac{2}{3} - \frac{7}{12}$	0,25
	$x = \frac{1}{12}$	0,25

	$b) \frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{6}$ $\frac{2}{3}x = \frac{1}{6} + \frac{1}{2}$ $\frac{2}{3}x = \frac{2}{3}$ $x = \frac{2}{3} : \frac{2}{3}$ $x = 1$	0,25 0,25 0,25 0,25
3 (1 điểm)	<p>Số học sinh khá lớp 6A là: $40 \cdot \frac{3}{5} = 24$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh tốt lớp 6A là: $(40 - 24) \cdot \frac{3}{4} = 12$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh đạt lớp 6A là: $40 - 24 - 12 = 4$ (học sinh)</p>	0,25 0,25 0,5
4 (0,5 điểm)	<p>Số tiền người đó phải trả cho cửa hàng là là: $1\ 000\ 000 \cdot (100\% - 20\%) + 500\ 000 \cdot (100\% - 10\%) = 1\ 250\ 000$ (đồng)</p>	0,5
5 (1,5 điểm)	<p>a) Ta có: $OC < OD$ ($2\text{cm} < 4\text{cm}$) $\Rightarrow C$ nằm giữa O và D.</p> <p>b) Ta có : C nằm giữa O và D (cmt) $\Rightarrow OC + CD = OD$ Thay số : $2\text{cm} + CD = 4\text{cm}$ $CD = 4\text{cm} - 2\text{cm}$ $CD = 2\text{cm}$</p> <p>c) Ta có: $CD = 2\text{cm}$ (cmt) $OC = 2\text{cm}$ (đầu bài) $\Rightarrow CD = OC = 2\text{cm}$ (1) Mà C nằm giữa O và D (cmt) (2) Từ (1) và (2) $\Rightarrow C$ là trung điểm của OD</p>	0,5 0,5 0,5
6 (0,5 điểm)	<p>Ta có : $\frac{1}{2^2} < \frac{1}{1.2}, \frac{1}{3^2} < \frac{1}{2.3} \dots, \frac{1}{50^2} < \frac{1}{49.50}$ $\Rightarrow A < \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{49.50}$</p>	

$$A < \frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{49} - \frac{1}{50}$$

$$A < \frac{1}{1} - \frac{1}{50} = \frac{49}{50}$$

$$\text{Mà } \frac{49}{50} < 1$$

Vậy $A < 1$ (đpcm)

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 đ)

Học sinh chọn câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau rồi ghi vào giấy làm bài:

Câu 1: Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?

A. $\frac{-3}{5} < \frac{2}{3}$ B. $\frac{3}{5} > \frac{2}{3}$ C. $\frac{-3}{5} < \frac{-2}{3}$ D. $\frac{-3}{5} > \frac{2}{3}$

Câu 2: Rút gọn phân số $\frac{18}{36}$ đến phân số tối giản ta được phân số:

A. $\frac{9}{18}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{6}{12}$

Câu 3: Đổi phân số $-\frac{15}{4}$ ra hỗn số ta được:

A. $-4\frac{1}{4}$ B. $-3\frac{3}{4}$ C. $-7\frac{1}{2}$ D. $-8\frac{7}{4}$

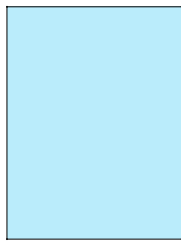
Câu 4: Trong các số thập phân dưới đây, số nào lớn hơn 3,15?

A. 3,149 B. 3,052 C. -3,599 D. 3,152

Câu 5: Số 0,75 được viết dưới dạng phân số thập phân là:

A. $\frac{7,5}{100}$ B. $\frac{75}{10}$ C. $\frac{75}{1000}$ D. $\frac{75}{100}$

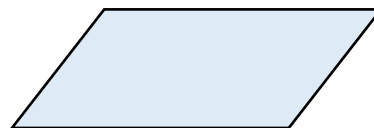
Câu 6: Cho các hình sau:



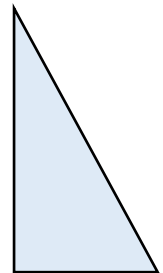
Hình 1



Hình 2



Hình 3

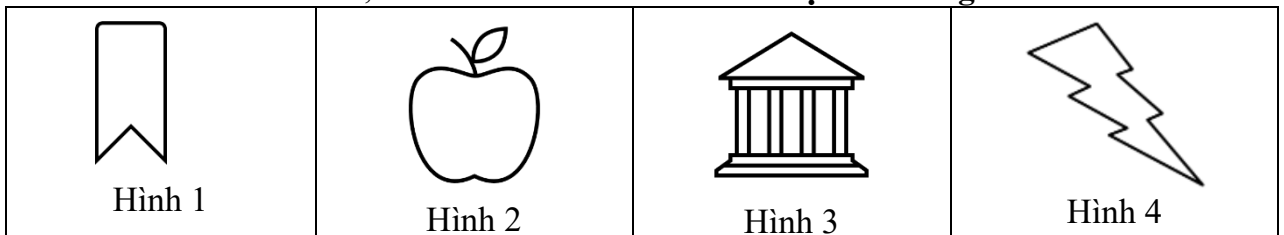


Hình 4

Hình nào trong các hình đã cho là hình có hai trục đối xứng?

A. Hình B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 7: Cho các hình sau, cho biết hình nào là hình có trục đối xứng?



A. Hình 1, hình 2 B. Hình 2, hình 3 C. Hình 3, hình 4 D. Hình 1, hình 3

Câu 8: Trong các hình sau, hình nào không có tâm đối xứng?

A. Hình tròn B. Hình chữ nhật C. Hình bình hành D. Hình vuông

Câu 9: Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

- A. $d \in A$ B. $A \in d$ C. $A \notin d$ D. $A \subset d$

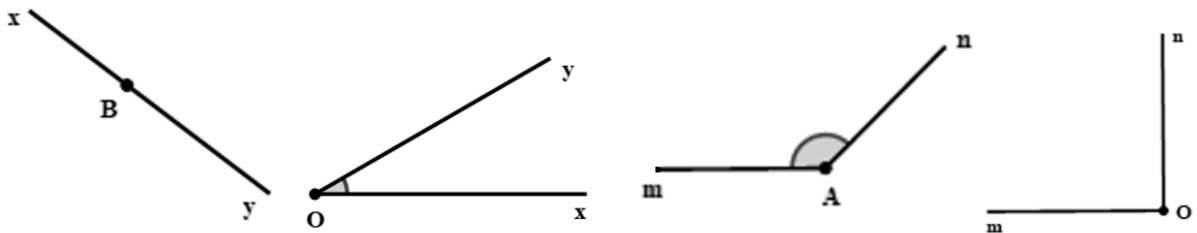
Câu 10: Điểm A nằm giữa điểm B và điểm C, biết $AB = 2\text{cm}$, độ dài AC gấp 3 lần độ dài AB, thì độ dài BC là:

- A. 8 cm B. 10 cm C. 5 cm D. 6 cm

Câu 11: Góc nhọn là góc có số đo:

- A. Bằng 90° B. Lớn hơn 90° C. Bé hơn 90° D. Bằng 180°

Câu 12: Góc nào trong hình 8 là góc vuông?



Hình 8

- A. \widehat{xBy} B. \widehat{xOy} C. \widehat{mAn} D. \widehat{mOn}

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm). Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{-3}{4} + \frac{5}{6} + \frac{11}{12}$ b) $\frac{7}{15} : \frac{7}{5} - \frac{7}{9}$ c) $\frac{11}{9} \cdot \frac{15}{4} + \frac{11}{9} \cdot \frac{(-7)}{4} + \frac{11}{9} \cdot \frac{(-5)}{4}$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm x, biết:

a) $\frac{7}{5} - x = \frac{-3}{2}$ b) $\frac{1}{2}x + \frac{3}{5} = \frac{5}{2}$

Bài 3 (1 điểm). Mỗi buổi sáng trước khi đến trường, An dành ra 1 giờ để tập thể dục, vệ sinh cá nhân và ăn sáng. Biết rằng thời gian tập thể dục chiếm $\frac{1}{3}$ tổng thời gian cho ba hoạt động trên, thời gian vệ sinh cá nhân bằng một nửa so với thời gian tập thể dục, thời gian còn lại bạn ăn sáng. Em hãy tính thời gian mà An dành cho mỗi hoạt động trên là bao nhiêu phút?

Bài 4 (0,5 điểm). Một cửa hàng Pizza có chương trình khuyến mãi với hóa đơn trên 200 000 đồng sẽ được giảm 25% trên tổng hóa đơn mua hàng. Kiên đã mua một chiếc bánh pizza 340 000 đồng. Hỏi bạn phải trả bao nhiêu tiền cho chiếc bánh trên?

Bài 5 (1,5 điểm). Trên tia Ox, lấy các điểm A, B sao cho $OA = 6\text{cm}$, $OB = 10\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

c) Gọi C và D lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng OA và AB. Tính độ dài đoạn thẳng CD.

Bài 6 (0,5 điểm). Tính: $A = \frac{1}{1+2} + \frac{1}{1+2+3} + \frac{1}{1+2+3+4} + \dots + \frac{1}{1+2+3+\dots+40}$

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 đ) (Mỗi ý đúng ghi 0,25 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐÁP ÁN	A	C	B	D	D	A	D	B	C	A	C	D

I. TỰ LUẬN: (7,0 đ)

CÂU	ĐÁP ÁN	THANG ĐIỂM
Bài 1: (2,0 đ)	<p>a/ $\frac{-3}{4} + \frac{5}{6} + \frac{11}{12}$ $= \frac{-9}{12} + \frac{10}{12} + \frac{11}{12}$ $= \frac{12}{12} = 1$</p> <p>b/ $\frac{7}{15} : \frac{7}{5} - \frac{7}{9}$ $= \frac{7}{15} \cdot \frac{5}{7} - \frac{7}{9}$ $= \frac{1}{3} - \frac{7}{9}$ $= \frac{3}{9} - \frac{7}{9}$ $= \frac{-4}{9}$</p> <p>c/ $\frac{11}{9} \cdot \frac{15}{4} - \frac{11}{9} \cdot \frac{7}{4} - \frac{11}{9} \cdot \frac{5}{4}$ $= \frac{11}{9} \cdot \left(\frac{15}{4} - \frac{7}{4} - \frac{5}{4} \right)$ $= \frac{11}{9} \cdot \frac{3}{4}$ $= \frac{11}{12}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2 (1,5 điểm)	<p>a/ $\frac{7}{5} - x = \frac{-3}{2}$ $x = \frac{7}{5} - \frac{-3}{2}$ $x = \frac{29}{10}$</p> <p>b/ $\frac{1}{2}x + \frac{3}{5} = \frac{5}{2}$ $\frac{1}{2}x = \frac{5}{2} - \frac{3}{5}$ $\frac{1}{2}x = \frac{19}{10}$ $x = \frac{19}{10} : \frac{1}{2} = \frac{19}{5}$</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề kiểm tra có 02 trang)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi. Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu 1: Số đối của $\frac{-12}{5}$ là:

A. $\frac{12}{-5}$

B. $\frac{5}{12}$

C. $\frac{12}{5}$

D. $\frac{-5}{12}$

Câu 2: Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào là bằng nhau?

A. $\frac{3}{4}$ và $\frac{1}{2}$

B. $\frac{-4}{12}$ và $\frac{-1}{3}$

C. $\frac{-7}{3}$ và $\frac{3}{8}$

D. $\frac{15}{2}$ và $\frac{-9}{5}$

Câu 3: Trong các phân số sau, phân số nào bằng với phân số $\frac{-18}{30}$?

A. $\frac{-3}{5}$

B. $\frac{9}{15}$

C. $\frac{-2}{5}$

D. $\frac{3}{5}$

Câu 4: Cho các số thập phân 4,29; -3,8; 7,2 và -6,5. Số thập phân lớn nhất là?

A. 4,29

B. -3,8

C. 7,2

D. -6,5

Câu 5: Kết quả phép tính $1,5 - 3,9 + 5,6 - 4,3$ là

A. -1,1

B. 3,4

C. 1,1

D. -4,3

Câu 6: Trong các hình sau đây, hình nào có trục đối xứng?



Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

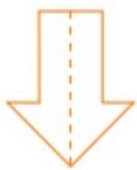
A. Hình a và b

B. Hình a và c

C. Hình a và d

D. Hình b và d

Câu 7: Hình nào sau đây có đường nét đứt **không** phải là trục đối xứng?



Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

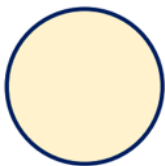
A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

Câu 8: Trong các hình sau đây, hình nào **không** có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 9: Khẳng định nào sau đây là sai?



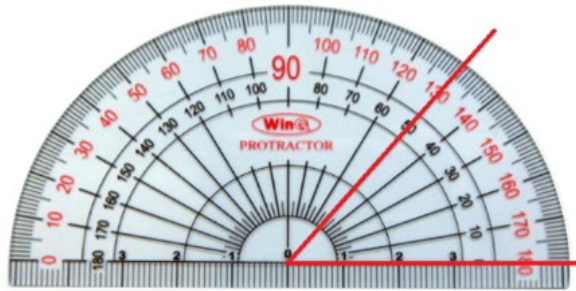
- A. Điểm A thuộc đường thẳng a, điểm C thuộc đường thẳng a.
- B. Điểm A thuộc đường thẳng a, điểm C không thuộc đường thẳng a.
- C. Đường thẳng a không đi qua điểm C.
- D. Đường thẳng a đi qua điểm A.

Câu 10: Độ dài đoạn thẳng AB trong hình là?



- A. 9 dm
- B. 8 cm
- C. 8,5 cm
- D. 9 cm

Câu 11: Số đo của góc trong hình dưới đây là:



- A. 130°
- B. 60°
- C. 50°
- D. 120°

Câu 12: Phân số $\frac{3}{5}$ viết dưới dạng phần trăm là?

- A. 3,5%
- B. 60%
- C. 35%
- D. 6%

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{15} - \frac{2}{3} + \frac{4}{5}$

b) $\frac{-8}{5} \cdot 2\frac{1}{4} + \frac{8}{5} : \frac{7}{2}$

c) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{11} + 2\frac{3}{5}$

Câu 2: (1,5 điểm) Tìm x, biết:

a) $3,26 + x = 8,74$

b) $25\% - 11,5x = \frac{-11}{2}$

Câu 3: (1 điểm)

Khối 6 của một trường THCS có ba lớp gồm 120 học sinh. Số học sinh lớp 6A chiếm $\frac{7}{20}$ số học sinh của khối. Số học sinh của lớp 6B bằng $\frac{20}{21}$ số học sinh lớp 6A, còn lại là học sinh lớp 6C. Tính số học sinh mỗi lớp.

Câu 4: (0,5 điểm)

Nhân dịp khai trương, cửa hàng thời trang có chương trình giảm giá 10% cho tất cả các sản phẩm. Bạn Mai đến cửa hàng mua một chiếc áo có giá niêm yết là 150 000 đồng. Hỏi khi tính tiền bạn Mai cần trả bao nhiêu tiền?

Câu 5: (1,5 điểm)

Cho đoạn thẳng $AB = 9\text{cm}$. Trên đoạn thẳng AB , lấy điểm C nằm giữa A và B sao cho $AC = 3\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC .

b) Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng BC . Hỏi điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AM không? Vì sao?

Câu 6: (0,5 điểm)

Tính $A = \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \frac{1}{7.9} + \dots + \frac{1}{97.99}$

HẾT

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUI ĐỨC

**HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 6**

Năm học 2023 - 2024
Ngày kiểm tra: / /2024

ĐỀ THAM KHẢO

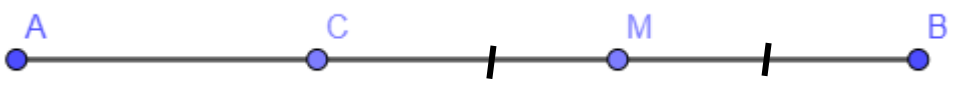
PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	A	C	A	B	C	C	A	D	C	B

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
Câu 1: (2 điểm)	a) $\frac{7}{15} - \frac{2}{3} + \frac{4}{5}$ MC: 15 $= \frac{7}{15} - \frac{10}{15} + \frac{12}{15}$ $= \frac{7 - 10 + 12}{15}$ $= \frac{9}{15}$ $= \frac{3}{5}$	0,25
	b) $\frac{-8}{5} \cdot 2\frac{1}{4} + \frac{8}{5} : \frac{7}{2}$ $= \frac{-8}{5} \cdot \frac{9}{4} + \frac{8}{5} \cdot \frac{2}{7}$ $= \frac{-18}{5} + \frac{16}{35}$ $= \frac{-126}{35} + \frac{16}{35}$ $= \frac{-110}{35}$ $= \frac{-22}{7}$	0,25
	c) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{11} + 2\frac{3}{5}$ $= \frac{-3}{5} \cdot \left(\frac{8}{11} + \frac{3}{11}\right) + \frac{13}{5}$ $= \frac{-3}{5} \cdot 1 + \frac{13}{5}$ $= \frac{-3}{5} + \frac{13}{5}$ $= \frac{10}{5}$ $= 2$	0,25
	a) $3,26 + x = 8,74$ $x = 8,74 - 3,26$ $x = 5,48$ Vậy $x = 5,48$	0,25
		0,25
	b) $25\% - 11,5x = \frac{-11}{2}$ $\frac{1}{4} - \frac{23}{2}x = \frac{-11}{2}$ $\frac{23}{2}x = \frac{1}{4} - \left(\frac{-11}{2}\right)$	0,25
		0,25
		0,25
		0,25

	$\frac{23}{2}x = \frac{23}{4}$ $x = \frac{23}{4} : \frac{23}{2}$ $x = \frac{1}{2}$ <p>Vậy $x = \frac{1}{2}$</p>	0,25 0,25
Câu 3: (1,0 điểm)	<p>Số học sinh của lớp 6A là: $\frac{7}{20} \cdot 120 = 42$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh của lớp 6B là: $\frac{20}{21} \cdot 42 = 40$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh của lớp 6C là: $120 - 42 - 40 = 38$ (học sinh)</p> <p>Vậy lớp 6A có 42 học sinh, lớp 6B có 40 học sinh, lớp 6C có 38 học sinh.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 4: (0,5 điểm)	<p>Bạn Mai cần trả số tiền là: $150\,000 \cdot (100\% - 10\%) = 135\,000$ (đồng)</p> <p>Vậy khi tính tiền bạn Mai cần trả số tiền là 135 000 đồng</p>	0,25 0,25
Câu 5: (1,5 điểm)	 <p>a) $BC = AB - AC$ $= 9 - 3 = 6$ (cm)</p> <p>b) Vì M là trung điểm của BC Nên $MC = MB = \frac{BC}{2} = \frac{6}{2} = 3$ (cm)</p> <p>C là trung điểm của AM vì + C nằm giữa hai điểm A và M. + $CA = CM = 3$ cm</p>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 6: (0,5 điểm)	$A = \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \frac{1}{7.9} + \dots + \frac{1}{97.99}$ $A = \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \frac{2}{7.9} + \dots + \frac{2}{97.99} \right)$ $A = \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{9} + \dots + \frac{1}{97} - \frac{1}{99} \right)$ $A = \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{99} \right)$ $A = \frac{1}{2} \cdot \frac{32}{99}$ $A = \frac{16}{99}$	0,25 0,25

Hết

Năm học: 2023 - 2024

Ngày kiểm tra: /04/2024

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Chọn đáp án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Trong cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,25}{-3}$ B. $\frac{5}{0}$ C. $\frac{25}{-3}$ D. $\frac{5}{4,3}$

Câu 2. Số đối của phân số $\frac{5}{-3}$ là:

- A. $\frac{5}{3}$ B. $\frac{-5}{3}$ C. $\frac{3}{-5}$ D. $\frac{3}{5}$

Câu 3. Phân số $\frac{-6}{15}$ bằng:

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{-2}{5}$ C. $\frac{-2}{15}$ D. $\frac{-6}{5}$

Câu 4. Chọn kết quả đúng:

- A. $\frac{3}{10} < \frac{3}{7}$ B. $\frac{3}{10} > \frac{3}{7}$ C. $\frac{8}{15} > \frac{3}{5}$ D. $\frac{-8}{10} > \frac{3}{74}$

Câu 5. Chữ số hàng phần trăm của số thập phân -7235,3461 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 6

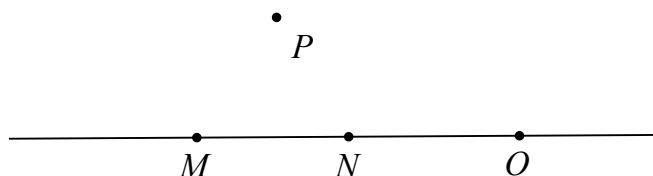
Câu 6. Làm tròn số 2315,2345 đến hàng phần trăm ta được số

- A. 2315,24 B. 2315,23 C. 2315 D. 2315,20

Câu 7. Số đối của số -7235,346 là

- A. -7235,346 B. 7235,346 C. 7235,35 D. 7235,34

Câu 8. Cho hình vẽ:



Bộ ba điểm thẳng hàng là:

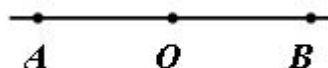
- A. M, P, N. B. M, N, P. C. O, N, M. D. N, O, P.

Câu 9. Đọc tên của tia trong hình vẽ sau:



- A. Tia mA. B. Tia Am. C. Tia m. D. Tia A

Câu 10. Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng

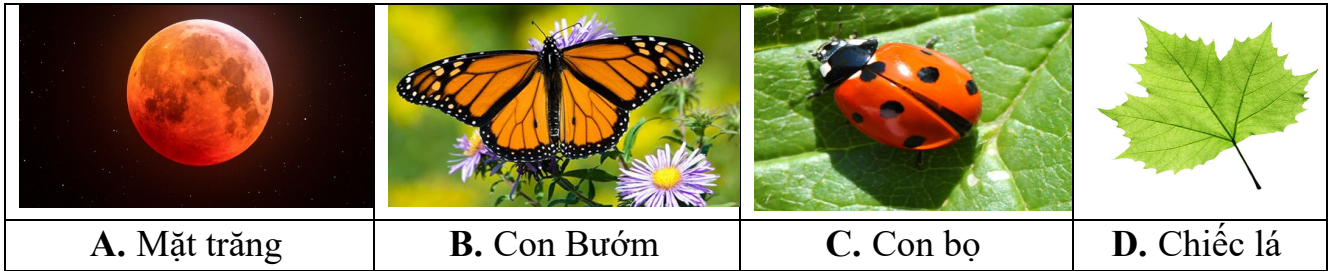


- A. Trong hình có 2 đoạn thẳng
 B. Trong hình có 4 đoạn thẳng
 C. Trong hình có 1 đoạn thẳng
 D. Trong hình có 3 đoạn thẳng

Câu 11. Trận bóng đá giao hữu của đội Việt Nam và Thái Lan . Các kết quả sau trận đấu của đội tuyển Việt Nam có thể xảy ra là?

- A. Thua.
 B. Hòa.
 C. Thắng.
 D. Tất cả đều đúng.

Câu 12 . Trong các hình sau, hình nào vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?



II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm): Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{7} - \frac{5}{18} : 1\frac{1}{9} + 1,5$ b) $\frac{3}{5} + \frac{1}{2} - \frac{1}{7}$ c) $\frac{5}{3} \cdot \frac{4}{25} + \frac{5}{3} \cdot \frac{21}{25}$

Bài 2 (1,5 điểm): Tìm x, biết:

a) $x + 8,5 = 21,7$ b) $\frac{2}{3} \cdot x - 50\% = \frac{5}{6}$

Bài 3 (1,0 điểm): Lớp 6B có 40 học sinh xếp loại học lực học kỳ I bao gồm ba loại: Tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt chiếm 20% số học sinh cả lớp, số học sinh đạt bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh tốt, khá, đạt của lớp?

Bài 4 (0,5 điểm): Một Tivi có giá niêm yết trên kệ là 5 850 000 đồng, khách hàng khi mua sẽ được giảm 18%. Hỏi số tiền mà khách hàng phải trả khi mua 1 chiếc Tivi đó sau khi đã được giảm giá là bao nhiêu?

Bài 5 (1,5 điểm): Cho đoạn thẳng AB dài 6cm. Gọi C là trung điểm của AB, O là trung điểm của AC. Tính độ dài các đoạn thẳng AC, CB và AO

Bài 6 (0,5 điểm): Tính tổng sau: $A = \frac{4}{21} + \frac{4}{77} + \frac{4}{165} + \frac{4}{285} + \frac{4}{437} + \frac{4}{621}$

ĐÁP ÁN

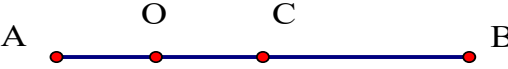
ĐỀ KIỂM TRA HKII MÔN TOÁN 6

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) Mỗi câu chọn đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	A	C	B	B	C	B	A	D	D

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0đ)	<p>a) $\frac{1}{7} - \frac{5}{18} : \frac{10}{9} + \frac{3}{2}$</p> $= \frac{1}{7} - \frac{5}{18} \cdot \frac{9}{10} + \frac{3}{2}$ $= \frac{1}{7} - \frac{1}{4} + \frac{3}{2}$ $= \frac{4}{28} - \frac{7}{28} + \frac{42}{28}$ $= \frac{4-7+42}{28}$ $= \frac{39}{28}$ <p>b) $\frac{3}{5} + \frac{1}{2} - \frac{1}{7} = \frac{42}{70} + \frac{35}{70} - \frac{10}{70} = \frac{67}{70}$</p> <p>c) $\frac{5}{3} \cdot \frac{4}{25} + \frac{5}{3} \cdot \frac{21}{25} = \frac{5}{3} \cdot \left(\frac{4}{25} + \frac{21}{25} \right) = \frac{5}{3} \cdot \frac{25}{25} = \frac{5}{3}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25x2</p> <p>0,25x3</p>
Câu 2 (1,5 đ)	<p>a) $x + 8,5 = 21,7$</p> $x = 21,7 - 8,5$ $x = 13,2$ <p>b) $\frac{2}{3} \cdot x - 50\% = \frac{5}{6}$</p> $\frac{2}{3} \cdot x = \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$ $\frac{2}{3} \cdot x = \frac{4}{3}$ $x = \frac{4}{3} : \frac{2}{3}$ $x = \frac{4}{3} \cdot \frac{3}{2}$ $x = 2$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 3	<p>Số học sinh loại tốt là: $40 \cdot 20\% = 8$ (HS)</p> <p>Số học sinh loại đạt là: $(40 - 8) \cdot \frac{3}{8} = 12$ (HS)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25x2</p>

(1,0 đ)	Số học sinh loại khá là : $40-(8+12)=20$ (HS)	0,25
Câu 4 (0,5đ)	Số tiền mà khách hàng phải trả cho cửa hàng khi mua món hàng đó khi đã được giảm giá là: $5850000.(100\%-18\%)=4797000$ (đồng)	0,25 0,25
Câu 5 (1,5 đ)	 <p>Do C là trung điểm của đoạn thẳng AB</p> <p>Nên ta có: $AC = CB = \frac{AB}{2} = \frac{6}{2} = 3(cm)$</p> <p>Do O là trung điểm của đoạn thẳng AC</p> <p>Nên ta có: $AO = \frac{AC}{2} = \frac{3}{2} = 1,5(cm)$</p>	0,5x2 0,5
Câu 6 (0,5đ)	$A = \frac{4}{21} + \frac{4}{77} + \frac{4}{165} + \frac{4}{285} + \frac{4}{437} + \frac{4}{621}$ $= \frac{4}{3 \cdot 7} + \frac{4}{7 \cdot 11} + \frac{4}{11 \cdot 15} + \frac{4}{15 \cdot 19} + \frac{4}{19 \cdot 23} + \frac{4}{23 \cdot 27}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{11} + \frac{1}{11} - \frac{1}{15} + \frac{1}{15} - \frac{1}{19} + \frac{1}{19} - \frac{1}{23} + \frac{1}{23} - \frac{1}{27}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{27}$ $= \frac{9}{27} - \frac{1}{27}$ $= \frac{8}{27}$	0,25 0,25 0,25 0,25

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy chọn phương án mà em cho là đúng.

Câu 1: Số đối của phân số $\frac{-2}{3}$ là

- A. $\frac{3}{2}$ B. $\frac{-3}{2}$ C. $\frac{2}{-3}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 2: Phân số nào dưới đây là phân số tối giản

- A. $\frac{-2}{4}$ B. $\frac{-15}{-96}$ C. $\frac{13}{27}$ D. $\frac{-29}{58}$

Câu 3: Trong các phân số sau, phân số lớn hơn phân số $\frac{3}{5}$ là

- A. $\frac{11}{20}$ B. $\frac{8}{15}$ C. $\frac{10}{15}$ D. $\frac{23}{40}$

Câu 4: Kết quả của phép tính $4.(-0,25).(-0,125).(-80)$ là

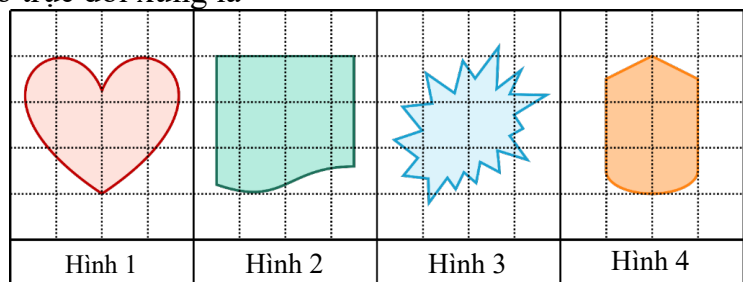
- A. 10 B. -10 C. 5 D. -5

Câu 5: Làm tròn số thập phân 12,3172 đến chữ số thập phân thứ hai ta được số

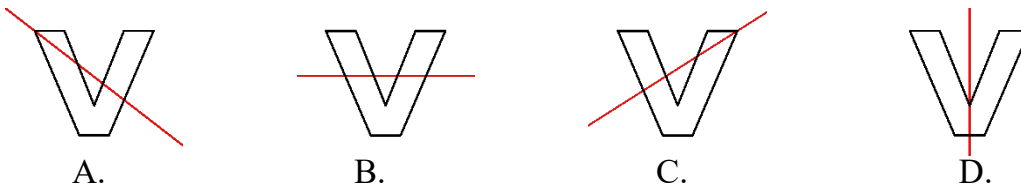
- A. 12,31 B. 12,32 C. 12,3 D. 12,4

Câu 6: Trong các hình dưới đây, hình có trục đối xứng là

- A. Hình 1 và hình 2
B. Hình 1 và hình 3
C. Hình 1 và hình 4
D. Hình 2 và hình 3



Câu 7: Hình vẽ nào dưới đây biểu diễn đúng trục đối xứng của chữ V



Câu 8: Đường tròn có

- A. một tâm đối xứng B. hai tâm đối xứng
C. ba tâm đối xứng D. vô số tâm đối xứng

Câu 9: Nếu hai đường thẳng chỉ có một điểm chung thì ta nói rằng hai đường thẳng đó

- A. cắt nhau B. song song C. trùng nhau D. vuông góc

Câu 10: Cho $AB = 2cm, CD = 4cm, EF = 4cm$. Chọn khẳng định đúng

- A. $CD = EF < AB$ B. $CD = AB < EF$
C. $AB < CD = EF$ D. $AB > CD = EF$

Câu 11: Cho $\hat{A} = 90^\circ$, khi đó \hat{A} là

- A. góc bẹt B. góc vuông C. góc tù D. góc nhọn

Câu 12: Tỉ số của 4 và 2 là

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{2}{4}$ C. 2 D. 4,2

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (một cách hợp lý)

a) $\frac{-3}{5} + \frac{5}{6} + \frac{8}{5}$ b) $\frac{4}{11} \cdot \frac{-2}{7} + \frac{4}{11} \cdot \frac{-4}{7} - \frac{4}{11} \cdot \frac{1}{7}$ c) $1\frac{1}{2} : \frac{9}{2} - \left(\frac{2023}{2024}\right)^0 \cdot 0,75$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x, biết:

a) $\frac{3}{4} - x = \frac{1}{5}$ b) $75\% + \frac{2}{3}x = \frac{1}{2}$

Bài 3: (1 điểm) Để bảo vệ mắt, mẹ quy định mỗi ngày Vũ chỉ được sử dụng điện thoại tối đa 60 phút. Vào ngày chủ nhật, buổi sáng Vũ dùng điện thoại hết $\frac{1}{4}$ thời gian mẹ cho để truy cập Facebook, buổi chiều Vũ dùng điện thoại để lướt TikTok hết $\frac{1}{3}$ thời gian mẹ cho, buổi tối Vũ dùng $\frac{2}{5}$ thời gian mẹ cho để gọi điện thoại với bạn. Nếu thời gian sử dụng vượt quá quy định Vũ sẽ bị mẹ phạt. Hỏi Vũ có bị mẹ phạt hay không? Vì sao?

Bài 4: (0,5 điểm) Vào dịp tết Nguyên Đán năm 2024, huyện Bình Chánh tổ chức hoạt động Đường hoa mai vàng Bình Lợi. Tại đây sẽ trưng bày các sản phẩm như hoa mai, hoa lan,... để phục vụ người dân và du khách. Giá gốc một chậu hoa mai là 4 000 000 đồng, khi mua tại đây người dân và du khách sẽ được giảm 15%. Hỏi giá của mỗi chậu hoa mai sau khi đã được giảm giá là bao nhiêu?

Bài 5: (1,5 điểm) Trên tia Ox, vẽ hai điểm A và B sao cho $OA = 2cm, OB = 5cm$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
b) Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox, trên tia Oy lấy điểm C sao cho O là trung điểm của đoạn thẳng AC. Tính độ dài đoạn thẳng CB.

Bài 6: (0,5 điểm) Chứng minh $\frac{1}{2} + \frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{2}{3}$.

-----Hết-----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – TOÁN 6

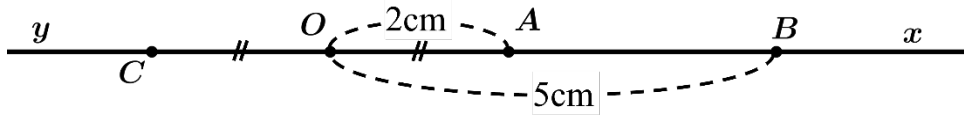
PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm) mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	C	B	B	C	D	A	A	C	B	C

PHẦN II: TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1 (2,0đ)	a) $\frac{-3}{5} + \frac{5}{6} + \frac{8}{5}$	0,5đ
	$= \left(\frac{-3}{5} + \frac{8}{5}\right) + \frac{5}{6}$	0,25đ
	$= 1 + \frac{5}{6}$	
	$= \frac{6}{6} + \frac{5}{6}$	0,25đ
	$= \frac{11}{6}$	
	b) $\frac{4}{11} \cdot \frac{-2}{7} + \frac{4}{11} \cdot \frac{-4}{7} - \frac{4}{11} \cdot \frac{1}{7}$	0,75đ
	$= \frac{4}{11} \cdot \left(\frac{-2}{7} + \frac{-4}{7} - \frac{1}{7}\right)$	0,25đ
	$= \frac{4}{11} \cdot \left(-\frac{7}{7}\right)$	0,25đ
	$= \frac{4}{11} \cdot 1$	
	$= \frac{4}{11}$	0,25đ
Bài 2 (1,5đ)	c) $1\frac{1}{2} : \frac{9}{2} - \left(\frac{2023}{2024}\right)^0 \cdot 0,75$	0,75đ
	$= \frac{3}{2} \cdot \frac{2}{9} - 1 \cdot \frac{3}{4}$	0,25đ
	$= \frac{1}{3} - \frac{3}{4}$	0,25đ
	$= \frac{4}{12} - \frac{9}{12}$	
	$= \frac{-5}{12}$	0,25đ

	$x = \frac{11}{20}$	0,25đ
	b) $75\% + \frac{2}{3}x = \frac{1}{2}$	1,0đ
	$\frac{3}{4} + \frac{2}{3}x = \frac{1}{2}$	0,25đ
	$\frac{2}{3}x = \frac{1}{2} - \frac{3}{4}$ $\frac{2}{3}x = \frac{2}{4} - \frac{3}{4}$ $\frac{2}{3}x = \frac{-1}{4}$	0,25đ
	$x = \frac{-1}{4} : \frac{2}{3}$	0,25đ
	$x = \frac{-1}{6}$	0,25đ
Bài 3 (1,0đ)	Để bảo vệ mắt, mẹ quy định mỗi ngày Vũ chỉ được sử dụng điện thoại tối đa 60 phút. Vào ngày chủ nhật, buổi sáng Vũ dùng điện thoại hết $\frac{1}{4}$ thời gian mẹ cho để truy cập Facebook, buổi chiều Vũ dùng điện thoại để lướt TikTok hết $\frac{1}{3}$ thời gian mẹ cho, buổi tối Vũ dùng $\frac{2}{5}$ thời gian mẹ cho để gọi điện thoại với bạn. Nếu thời gian sử dụng vượt quá quy định Vũ sẽ bị mẹ phạt. Hỏi Vũ có bị mẹ phạt hay không? Vì sao?	1,0đ
	Thời gian Vũ truy cập Facebook là: $60 \cdot \frac{1}{4} = 15$ (Phút)	0,25đ
	Thời gian Vũ lướt TikTok là: $60 \cdot \frac{1}{3} = 20$ (Phút)	0,25đ
	Thời gian Vũ gọi điện thoại với bạn là: $60 \cdot \frac{2}{5} = 24$ (Phút)	0,25đ
	Tổng thời gian Vũ sử dụng điện thoại trong ngày là $15 + 20 + 24 = 59$ (Phút) Vì $59 \text{ phút} < 60 \text{ phút}$ nên Vũ không bị mẹ phạt.	0,25đ
Bài 4 (0,5đ)	Vào dịp tết Nguyên Đán năm 2024, huyện Bình Chánh tổ chức hoạt động Đường hoa mai vàng Bình Lợi. Tại đây sẽ trưng bày các sản phẩm như hoa mai, hoa lan,... để phục vụ người dân và du khách. Giá gốc một chậu hoa mai là 4 000 000 đồng, khi mua tại đây người dân và du khách sẽ được giảm 15%. Hỏi giá của mỗi chậu hoa mai sau khi đã được giảm giá là bao nhiêu?	
	Giá của mỗi chậu hoa mai sau khi đã được giảm giá là: $4\,000\,000 \cdot 85\% = 3\,400\,000$ (đồng) Vậy sau khi được giảm giá mỗi chậu hoa mai có giá 3 400 000 đồng.	0,5đ
Bài 5 (1,5đ)	Trên tia Ox, vẽ hai điểm A và B sao cho $OA = 2\text{cm}$, $OB = 5\text{cm}$. a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. b) Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox, trên tia Oy lấy điểm C sao cho O là trung điểm của đoạn thẳng AC. Tính độ dài đoạn thẳng CB.	1,5đ



a) Trên tia Ox, ta có
 $OA = 2\text{cm}$; $OB = 5\text{cm}$
 $OA < OB$ (vì $2\text{cm} < 5\text{cm}$)
 Nên điểm A nằm giữa 2 điểm O và B
 Do đó $OA + AB = OB$
 $2\text{cm} + AB = 5\text{cm}$
 $AB = 5\text{cm} - 2\text{cm}$
 $AB = 3\text{cm}$
 Vậy $AB = 3\text{cm}$

0,25đ
 0,25đ

b) Vì O là trung điểm của đoạn thẳng AC nên $OC = OA = 2\text{cm}$

0,25đ

Theo hình vẽ ta có:

$$CB = CO + OB$$

$$CB = 2\text{cm} + 5\text{cm} = 7\text{cm}$$

0,25đ
 0,25đ

Chứng minh $\frac{1}{2} + \frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{2}{3}$.

0,5đ

Ta có:

$$\frac{1}{37} < \frac{1}{35} < \frac{1}{31} < \frac{1}{30}$$

$$\text{và } \frac{1}{61} < \frac{1}{53} < \frac{1}{47} < \frac{1}{45}$$

Suy ra $\frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{1}{30} + \frac{1}{30} + \frac{1}{30} + \frac{1}{45} + \frac{1}{45} + \frac{1}{45}$

Hay $\frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{1}{30} \cdot 3 + \frac{1}{45} \cdot 3$

Suy ra $\frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{1}{10} + \frac{1}{15}$

Suy ra $\frac{1}{2} + \frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{1}{2} + \frac{1}{10} + \frac{1}{15}$

Suy ra $\frac{1}{2} + \frac{1}{31} + \frac{1}{35} + \frac{1}{37} + \frac{1}{47} + \frac{1}{53} + \frac{1}{61} < \frac{2}{3}$

0,5đ

Bài 6
(0,5đ)

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Em hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào là phân số “âm hai phần năm”

- A. $\frac{-2}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{5}{-2}$ D. $\frac{5}{2}$

Câu 2. Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{-1}{8}; \frac{7}{-8}$ là:

- A. $\frac{-1}{8}$ B. $\frac{3}{-8}$ C. $\frac{-5}{8}$ D. $\frac{7}{-8}$

Câu 3. Rút gọn phân số $\frac{18}{36}$ đến phân số tối giản ta được phân số:

- A. $\frac{9}{18}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{6}{12}$

Câu 4. Số 0,75 được viết dưới dạng phân số thập phân là:

- A. $\frac{7,5}{100}$ B. $\frac{75}{10}$ C. $\frac{75}{1000}$ D. $\frac{75}{100}$

Câu 5. Tính 25% của 12 bằng:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 6

Câu 6. Biển báo giao thông nào sau đây, không có trục đối xứng?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 7. Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 8. Chữ cái nào sau đây, có tâm đối xứng?

- A. C B. A C. O D. U

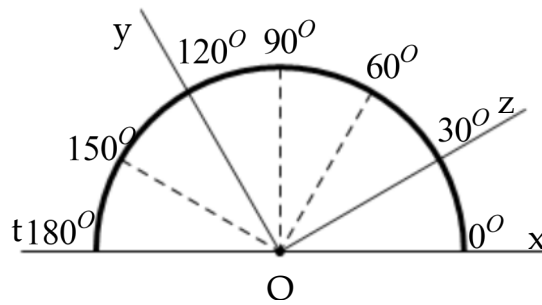
Câu 9. Qua hai điểm A và B cho trước có bao nhiêu đường thẳng?

- A. 2 B. 1 C. Nhiều hơn 2 D. Không có đường thẳng nào

Câu 10. Đoạn thẳng MN dài 10 cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:

- A. 5 cm B. 5 dm C. 2,5 cm D. 2,5 dm

Câu 11. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **sai**?



- A. $\widehat{xOy} = 120^\circ$ B. $\widehat{xOz} = 30^\circ$ C. $\widehat{yOt} = 120^\circ$ D. $\widehat{tOy} = 60^\circ$

Câu 12. Số đối của số thập phân $-12,34$ là:

- A. $\frac{-100}{1234}$ B. $\frac{-1234}{100}$ C. 12,34 D. 0

PHẦN 2. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (2,0 điểm)

- a) $\frac{2}{3} - \frac{5}{6} + \frac{3}{4}$ b) $-\frac{1}{2} \cdot \frac{4}{9} + \frac{3}{7} : \frac{15}{14}$ c) $\frac{-4}{5} \cdot \frac{4}{13} + \frac{-4}{5} \cdot \frac{9}{13} - \frac{1}{5}$

Bài 2. (1,5 điểm)

- a) $x + \frac{-3}{5} = \frac{2}{7}$ b) $2,5x + 32,91 = 17,86$

Bài 3. (1,0 điểm) Lớp 6A có 42 học sinh, trong đó số học sinh đạt mức tốt bằng $\frac{4}{7}$ số học

sinh cả lớp, học sinh có mức đạt bằng $\frac{1}{21}$ số học sinh cả lớp, còn lại là học sinh đạt mức

khá. Tính số học sinh đạt mỗi mức của lớp 6A.

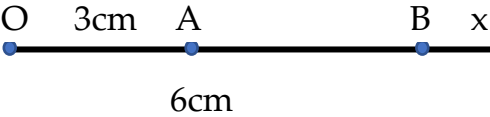
Bài 4. (0,5 điểm) Giá niêm yết (chưa bao gồm thuế) của một chiếc tủ lạnh tại một cửa hàng điện máy là 7,999 triệu đồng. Hỏi bác Nam phải trả bao nhiêu tiền khi mua chiếc tủ lạnh này? Biết khi thanh toán bác phải trả thêm thuế giá trị gia tăng (VAT) được tính bằng 10% giá niêm yết.

Bài 5. (1,5 điểm) Trên tia Ox, vẽ hai điểm A và B sao cho OA = 3 cm, OB = 6 cm.

- a) Trong ba điểm O, A và B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
b) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
c) Điểm A có phải là trung điểm của OB không? Vì sao?

Bài 6. (0,5 điểm) Tính tổng sau:

$$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{98.99} + \frac{1}{99.100}$$

	b) $2,5x + 32,91 = 17,86$ $2,5x = 17,86 - 32,91$ $2,5x = -15,05$ $x = -15,05 : 2,5$ $x = -6,02$	1,0
3 (1,0đ)	Số học sinh đạt mức tốt: $42 \cdot \frac{4}{7} = 24$ (học sinh) Số học sinh có mức đạt: $42 \cdot \frac{1}{21} = 2$ (học sinh) Số học sinh đạt mức khá: $42 - 24 - 2 = 16$ (học sinh)	1,0
4 (0,5đ)	Bác Nam mua chiếc tủ lạnh này phải trả số tiền là: $7,999 + 7,999 \cdot 10\% = 8,7989$ (triệu đồng) = 8 798 900 đồng	0,25 0,25
5 (1,5đ)	 <p>a) Vì $OA < OB$ ($3 \text{ cm} < 6 \text{ cm}$) nên điểm A nằm giữa O và B</p> <p>b) $AB = OB - OA = 6 - 3 = 3$ (cm)</p> <p>c) Điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm A nằm giữa 2 điểm O và B - $OA = OB$ ($3 \text{ cm} = 3 \text{ cm}$) 	0,5 0,5 0,5
6 (0,5đ)	$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{98.99} + \frac{1}{99.100}$ $A = 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{98} - \frac{1}{99} + \frac{1}{99} - \frac{1}{100}$ $A = 1 - \frac{1}{100}$ $A = \frac{100 - 1}{100} = \frac{99}{100}$	0,25 0,25

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II TOÁN – LỚP 6

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Phân số (17 tiết)	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số	3 (TN1,2,3) 0,75đ								2,75
		Các phép tính với phân số			1 (TL1a,b,c) 2,0đ		1 (TL3) 1,0đ		1 (TL6) 0,5đ		
2	Số thập phân (11 tiết)	Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm	3 (TN4,5,12) 0,5đ	1 (TL2a) 0,5đ		1 TL(4) 0,5đ		1 TL(2b) 1,0đ		2,25	
3	Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên (9 tiết)	Hình có trục đối xứng	2 (TN6,7) 0,5đ							0,5	
		Hình có tâm đối xứng	1 (TN8) 0,25đ								
		Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên									

4	Các hình hình học cơ bản (20 tiết)	Điểm, đường thẳng, tia	1 (TN9) 0,25đ	1 (TL4a) 0,75đ	1 (TL4b) 0,75đ					3,0
		Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	1 (TN10) 0,25đ							
		Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc	1 (TN11) 0,25đ							
5	Một số yếu tố xác suất. (7 tiết)	Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.								1,0
		Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản								
Tổng: Số câu Điểm			12 3,0	2 1,25	0 0,0	3 3,25	2 2,0	1 0,5	17 10,0	
Tỉ lệ %			42,5%		32,5%		20%		5%	100%
Tỉ lệ chung			75%			25%			100%	

BẢN ĐẶC TẢ MINH HOẠ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII MÔN TOÁN – LỚP 6

TT	Chương/Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ - ĐẠI SỐ						
1	Phân số	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số.	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được số đối của một phân số. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết được quy tắc bằng nhau của phân số. Rút gọn được phân số thông qua tính chất cơ bản của phân số Biết so sánh phân số, sắp xếp các phân số, theo thứ tự. 	4TN		
		Phép cộng và phép trừ phân số. Phép nhân và	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số. 		1TL	1TL

	phép chia phân số.	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí) <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng tính chất của dãy số vào bài toán tính tổng dãy số, so sánh. 				
	Giá trị phân số của một số	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được cách tính giá trị phân số của một số để đưa vào các bài toán thực tiễn. - Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với phép tính về phân số. 			1TL	
	Hỗn số	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi được hỗn số về phân số và ngược lại 				

2	Số thập phân	Số thập phân, các phép tính với số thập phân	Thông hiểu: - Thực hiện được các phép tính cộng trừ, nhân chia số nguyên. - Biết sử dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí)	2TN 1TL	1TL		
		Làm tròn và ước lượng kết quả.	Thông hiểu : – Biết cách làm tròn số, ước lượng kết quả của phép tính.				
		Tỉ số và tỉ số phần trăm. Bài toán về tỉ số phần trăm.	Vận dụng: - Giải quyết một số bài toán thực tiễn liên quan tới phần trăm, tỉ số phần trăm.			1TL	
HÌNH HỌC TRỰC QUAN							
3	Hình học trực quan	Hình có trục đối xứng	Nhận biết: Nhận dạng hình có trục đối xứng	2TN			
		Hình có tâm đối xứng	Nhận biết: Nhận biết hình có tâm đối xứng	1TN			

HÌNH HỌC PHẪNG							
4	Hình học phẳng	Điểm, đường thẳng. Đường thẳng cắt nhau, song song. Tia. Đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. Trung điểm của đoạn thẳng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. - Nhận biết 3 điểm thẳng hàng, không thẳng hàng. - Nhận biết hai đường thẳng cắt nhau, song song. - Nhận biết được tia đối. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đường thẳng đi qua 2 điểm. - Xác định được độ dài đoạn thẳng cho trước. - Tính được trung điểm đoạn thẳng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được đúng độ dài đoạn thẳng. - Biết tính toán độ dài đoạn thẳng theo yêu cầu. 	2TN 1TL	1TL	1TL	

		Góc. Số đo góc. Các góc đặc biệt.	Nhận biết: - Biết đọc tên góc. - Nhận biết được các loại góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.	1TN			
MỘT SỐ YẾU TỐ THÔNG KÊ VÀ XÁC SUẤT							
5	Một số yếu tố thống kê	Phép thử nghiệm. Sự kiện. Xác suất thực nghiệm.	Nhận biết: - Nhận biết các sự kiện chắc chắn, có thể và không thể xảy ra. - Nhận biết được các kết quả có thể xảy ra.				

Năm học 2023 - 2024

Ngày kiểm tra: .../.../2024

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề có 04 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (chọn một đáp án đúng) (3đ)

Câu 1: (NB) Chọn số thích hợp để điền vào chỗ trống $\frac{7}{23} < \frac{\dots}{23}$

- A. 9
B. 7
C. 5
D. 4

Câu 2: (NB) Tìm x biết $\frac{-4}{5} = \frac{x}{20}$

- A. 5
B. 16
C. -16
D. 4

Câu 3: (NB) Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. $\frac{1123}{1125} > 1$
B. $\frac{44}{46} < 1$
C. $\frac{-27}{32} > 0$
D. $\frac{61}{14} < 0$

Câu 4: (NB) Tìm tỉ số của 8 và 12.

- A. $\frac{2}{3}$
B. $\frac{8}{3}$
C. $\frac{2}{4}$
D. $\frac{3}{4}$

Câu 5: (NB) Lớp 6A có 40 học sinh, trong đó có 14 học sinh nữ. Khi đó tỉ số phần trăm của số học sinh nữ so với cả lớp là bao nhiêu?

- A. 25%
B. 40%
C. 20%
D. 35%

Câu 6: (NB) Những hình nào sau đây có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2

8



Hình 3



Hình 4

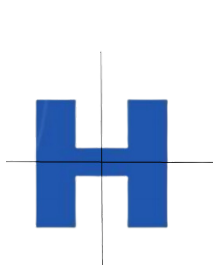
A. Hình 2 và 3

C. Hình 1 và 2

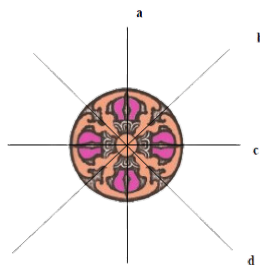
B. Hình 1 và 4

D. Hình 3 và 4

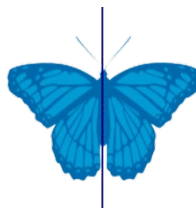
Câu 7: (NB) Hình nào có nhiều trục đối xứng nhất trong các hình sau?



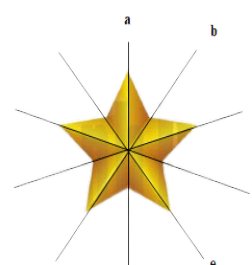
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

C. Hình 3

B. Hình 2

D. Hình 4

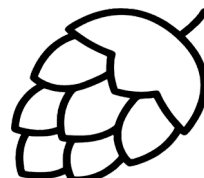
Câu 8: (NB) Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

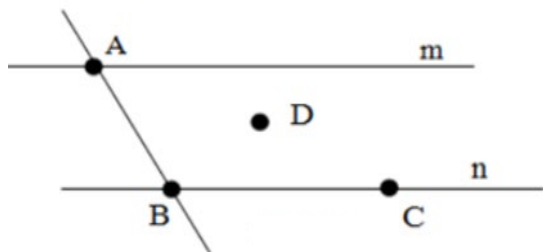
A. Hình 1

C. Hình 3

B. Hình 2

D. Hình 4

Câu 9: (NB) Cho hình vẽ sau



Chọn câu đúng

A. $A \in m, A \notin n$

C. $D \notin m, D \in n$

B. $B \notin m, B \notin n$

D. $C \in m, C \in n$

Câu 10: (NB) Biết M là trung điểm của đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$. Độ dài của đoạn thẳng IM là:

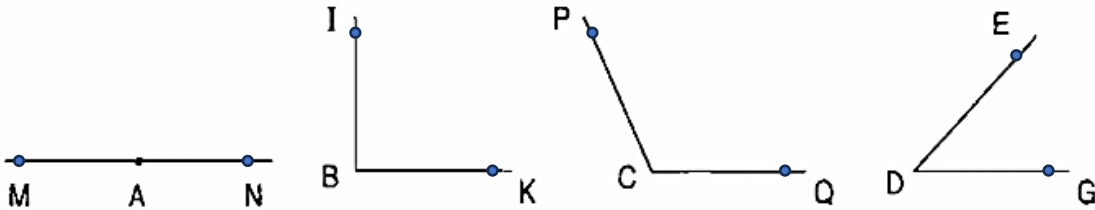
A. 10cm

C. 5cm

B. 4cm

D. 7cm

Câu 11: (NB) Trong các góc sau, góc nào là góc vuông?



A. \widehat{MAN}

C. \widehat{PCD}

B. \widehat{IBK}

D. \widehat{EDG}

Câu 12: (NB) Làm tròn số 69,283 đến chữ số thập phân thứ hai ta được:

A. 69,28

C. 69,30

B. 69,29

D. 69,284

II: TỰ LUẬN (7đ)

Bài 1: (TH) (2đ) Tính

a) $1\frac{2}{5} + 0,2 - \frac{4}{10}$

b) $\frac{5}{6} + \left(\frac{2}{5} - \frac{4}{7}\right) : \frac{8}{35}$

c) $\frac{-5}{11} \cdot \frac{8}{15} + \frac{-5}{11} \cdot \frac{7}{15} - \frac{6}{11}$

Bài 2: (TH) (1,5đ) Tìm x biết

a) $x + \frac{7}{6} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{4}{5}x - \frac{7}{3} = \frac{2}{5}$

Bài 3: (VD) (1đ) Lớp 6A có 40 học sinh, xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại: Tốt, Khá, Đạt, không có học sinh nào xếp loại Chưa đạt. Số học sinh học lực Tốt chiếm 20% số học sinh cả lớp, số học sinh học lực Khá bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh mỗi loại của lớp.

Bài 4: (VD) (0,5đ) Chào mừng lễ 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5. Thế giới di động giảm giá một dòng máy tính bảng như sau: đợt 1 giảm 10%, đợt 2 giảm 8% so với giá sau khi giảm đợt 1. Biết chiếc máy tính bảng giá ban đầu là 5 000 000 đồng. Hỏi sau hai đợt giảm giá chiếc máy tính bảng được bán với giá là bao nhiêu?

Bài 5: (VD) (1,5đ) Trên tia Ot, lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 4\text{cm}$, $ON = 8\text{ cm}$.

- a) Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- b) Tính MN. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

Bài 6: (VDC) (0,5đ) Chứng minh

$$\frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{23.25} < 1$$

HẾT

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (chọn một đáp án đúng) (3đ)

1-A	2-C	3-B	4-A	5-D	6-B
7-D	8-B	9-A	10-C	11-B	12-A

II: TỰ LUẬN (7đ)

Bài 1: (TH) (2đ) Tính

$$\begin{aligned} a) & 1\frac{2}{5} + 0,2 - \frac{4}{10} \\ & = \frac{7}{5} + \frac{1}{5} - \frac{4}{10} && (0,25đ) \\ & = \frac{14}{10} + \frac{2}{10} - \frac{4}{10} \\ & = \frac{6}{5} && (0,25đ) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) & \frac{5}{6} + \left(\frac{2}{5} - \frac{4}{7}\right) : \frac{8}{35} \\ & = \frac{5}{6} + \left(\frac{14}{35} - \frac{20}{35}\right) : \frac{8}{35} \\ & = \frac{5}{6} + \frac{-6}{35} : \frac{8}{35} && (0,25đ) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & = \frac{5}{6} + \frac{-6}{35} \cdot \frac{35}{8} \\ & = \frac{5}{6} + \frac{-3}{4} && (0,25đ) \\ & = \frac{1}{12} && (0,25đ) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} c) & \frac{-5}{11} \cdot \frac{8}{15} + \frac{-5}{11} \cdot \frac{7}{15} - \frac{6}{11} \\ & = \frac{-5}{11} \cdot \left(\frac{8}{15} + \frac{7}{15}\right) - \frac{6}{11} && (0,25đ) \\ & = \frac{-5}{11} \cdot 1 - \frac{6}{11} && (0,25đ) \\ & = \frac{-5}{11} - \frac{6}{11} = -1 && (0,5đ) \end{aligned}$$

Bài 2: (TH) (1,5đ) Tìm x biết

$$a) x + \frac{7}{6} = \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{3}{4} - \frac{7}{6} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{9}{12} - \frac{14}{12}$$

$$x = \frac{-5}{12} \quad (0,25đ)$$

$$b) \frac{4}{5}x - \frac{7}{3} = \frac{2}{5}$$

$$\frac{4}{5}x = \frac{2}{5} + \frac{7}{3} \quad (0,25đ)$$

$$\frac{4}{5}x = \frac{41}{15} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{41}{15} : \frac{4}{5} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{41}{15} \cdot \frac{5}{4}$$

$$x = \frac{41}{12} \quad (0,25đ)$$

Bài 3: (VD) (1đ)

Giải

$$\text{Số học sinh xếp loại Tốt là: } 40 \cdot 20\% = 8(\text{hs}) \quad (0,25đ)$$

$$\text{Số học sinh xếp loại Khá là: } (40 - 8) \cdot \frac{3}{8} = 12(\text{hs}) \quad (0,5đ)$$

$$\text{Số học sinh xếp loại Đạt là: } 40 - 8 - 12 = 20(\text{hs}) \quad (0,25đ)$$

Vậy số học sinh xếp loại Tốt là 8 hs

Khá là 12 hs

Đạt là 20hs

Bài 4: (VD) (0,5đ)

Giải

Giá ban đầu của chiếc máy tính bảng sau khi giảm giá là:

$$5\,000\,000 \cdot (1 - 10\%) \cdot (1 - 8\%) = 4\,140\,000 \text{ (đồng)} \quad (0,25đ \times 2)$$

Bài 5: (VD) (1,5đ)

a) Vì $OM < ON$ ($4\text{cm} < 8\text{cm}$) nên điểm M nằm giữa hai điểm O, N. (0,5đ)

b) Ta có : $OM + MN = ON$ (0,25đ)

$$MN = ON - OM = 8 - 4$$

$$MN = 4\text{cm}. \quad (0,25đ)$$

Vì M nằm giữa O, N và $OM = MN = 4\text{cm}$. (0,25đ)

Nên M là trung điểm của đoạn thẳng ON (0,25đ)

Bài 6: (VDC) (0,5đ)

$$\frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{23.25}$$

$$= \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{1} - \frac{1}{3} \right) + \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{5} \right) + \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{7} \right) + \dots + \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{23} - \frac{1}{25} \right)$$

$$= \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{1} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{23} - \frac{1}{25} \right) \quad (0,25đ)$$

$$= \frac{1}{2} \cdot \left(1 - \frac{1}{25} \right)$$

$$= \frac{1}{2} \cdot \frac{24}{25}$$

$$= \frac{12}{25} < 1 \quad (0,25đ)$$

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán 6 - Thời gian: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

A. Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu 1: Phân số nào sau đây là phân số đối của phân số $\frac{-1}{2025}$?

- A. $\frac{1}{-2025}$. B. $\frac{1}{2025}$ C. $\frac{-1}{2025}$ D. $-\frac{1}{2025}$

Câu 2: Cho phân số $\frac{a}{b}$ và $m \in \mathbb{Z}; m \neq 0$. Khẳng định đúng là:

- A. $\frac{a}{b} = \frac{a.m}{b.m}$ B. $\frac{a}{b} < \frac{a.m}{b.m}$ C. $\frac{a}{b} > \frac{a.m}{b.m}$ D. $\frac{a}{b} \neq \frac{a.m}{b.m}$

Câu 3: So sánh phân số $\frac{-3}{7}$ với 0, ta được kết quả đúng là:

- A. $\frac{-3}{7} < 0$ B. $\frac{-3}{7} > 0$ C. $\frac{-3}{7} = 0$ D. $\frac{-3}{7} \geq 0$

Câu 4: Làm tròn số 231, 6478 đến chữ số thập phân thứ hai :

- A. 231,64. B. 231,65. C. 23. D. 231,649.

Câu 5: Thực hiện phép tính $15,06 + 84,94$ ta được:

- A. 99,99. B. 99. C. 100. D. 98.

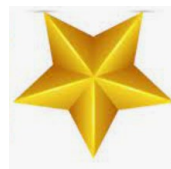
Câu 6: Trong các hình sau, hình nào có nhiều trục đối xứng nhất?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 2.

B. Hình 1.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 7: Trong các sau, biển báo nào vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng?



Biển 1



Biển 2



Biển 3



Biển 4

A. Biển 4.

B. Biển 2.

C. Biển 3.

D. Biển 1.

Câu 8: Hình bình hành ABCD có tâm đối xứng là:

A. Giao điểm của hai đường chéo.

B. Trung điểm của AB.

C. Trung điểm của BC.

D. Trung điểm của CD.

Câu 9: Cho hình vẽ: Chọn câu Sai ?



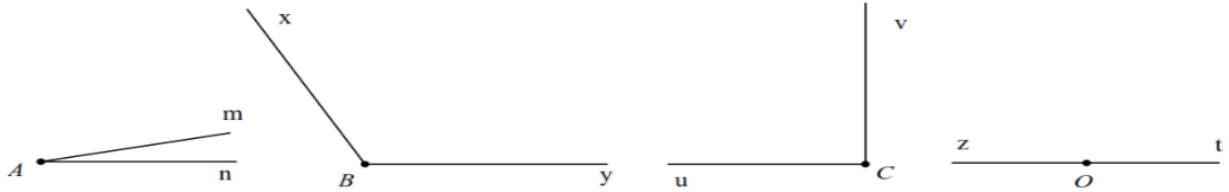
- A. Tia Ax B. Tia By C. Tia Bx D. Tia xy

Câu 10: Cho đoạn thẳng AB = 24cm, gọi điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

Độ dài đoạn AM = ?

- A. 12 dm B. 14 cm C. 10 cm D. 12 cm

Câu 11: Cho hình vẽ sau. Góc lớn nhất là



- A. \widehat{mAn} B. \widehat{zOt} C. \widehat{uCv} D. \widehat{xBy} .

Câu 12: 10% của b là 120 , vậy b là:

- A. $b = 120 : 10\%$ B. $b = 120 \cdot 10\%$ C. $b = 10\% : 120$ D. $b = 12 \cdot 10\%$

B. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1: Thực hiện phép tính (2,0 điểm)

a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} - \frac{-1}{9}$ b) $\frac{5}{4} \cdot \frac{1}{2024} + \frac{5}{4} \cdot \frac{2023}{2024} - \frac{11}{4}$ c) $\left(-\frac{1}{3}\right)^2 \cdot \frac{9}{7} - 2\frac{5}{4} : \left(-\frac{11}{4}\right)$

Câu 2: Tìm x (1,5 điểm)

a) $-\frac{7}{8} + x = \frac{23}{5}$ b) $\frac{5}{2} : x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$

Câu 3: (1,0 điểm) Một cửa hàng nhập về 342kg bột mì. Ngày thứ nhất cửa hàng đã bán hết $\frac{1}{3}$ số bột mì đó. Ngày thứ hai bán được $\frac{11}{19}$ số bột mì của ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được $\frac{5}{6}$ ngày thứ hai . Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

Câu 4: (0,5 điểm) Bạn An đi cửa hàng sách Bạch Đằng mua 01 máy tính Casio với giá niêm yết 650 000 đồng. Nhân dịp lễ 02/9 cửa hàng giảm giá 15% cho mỗi sản phẩm. Hỏi bạn An phải trả bao nhiêu tiền cho máy tính của bạn cần mua?

Câu 5: (1,5 điểm) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4 cm; OB = 9 cm.

- a) Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không? Vì sao?
 b) So sánh OA và AB.
 c) Lấy điểm C trên tia Ox sao cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OC.

Câu 6: (0,5 điểm)

Tính $A = \frac{11}{1.2} + \frac{11}{2.3} + \frac{11}{3.4} + \dots + \frac{11}{2022.2023} + \frac{11}{2023.2024}$

-----Hết-----

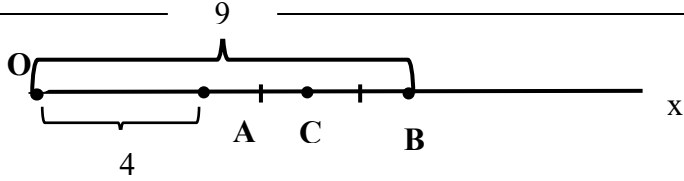
ĐÁP ÁN THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) *Mỗi câu đúng cho 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	A	B	C	A	D	A	D	D	B	A

II. TỰ LUẬN: (8 điểm)

BÀI	ĐÁP ÁN	CHO ĐIỂM
Câu 1 2 điểm	a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} - \frac{-1}{9}$ $= 1 + \frac{1}{9}$ $= \frac{10}{9}$	0,25 0,25
	b) $\frac{5}{4} \cdot \frac{1}{2024} + \frac{5}{4} \cdot \frac{2023}{2024} - \frac{11}{4}$ $= \frac{5}{4} \cdot \left(\frac{1}{2024} + \frac{2023}{2024} \right) - \frac{11}{4}$ $= \frac{5}{4} - \frac{11}{4}$ $= -\frac{6}{4} = -\frac{3}{2}$	0,25 0,25 0,25
	c) $\left(-\frac{1}{3} \right)^2 \cdot \frac{9}{7} - 2 \cdot \frac{5}{4} : \left(-\frac{11}{4} \right)$ $= \frac{1}{9} \cdot \frac{9}{7} - \frac{13}{4} \cdot \frac{-4}{11}$ $= \frac{1}{7} + \frac{13}{11}$ $= \frac{11+91}{77} = \frac{102}{77}$	0,25 0,25 0,25
Câu 2 1,5 điểm	a) $-\frac{7}{8} + x = \frac{23}{5}$ $x = \frac{23}{5} + \frac{7}{8}$ $x = \frac{219}{40}$	0,5 0,25

	$\frac{5}{2}:x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$ $\frac{5}{2}:x = -\frac{3}{2} - \frac{4}{7}$ <p>b) $\frac{5}{2}:x = -\frac{29}{14}$</p> $x = \frac{5}{2}:-\frac{29}{14}$ $x = \frac{-35}{29}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 3 1,0 điểm	<p>Ngày thứ nhất cửa hàng đã bán: $\frac{1}{3} \cdot 342 = 114$ (kg)</p> <p>Ngày thứ hai bán được: $\frac{11}{19} \cdot 114 = 66$ (kg)</p> <p>Ngày thứ ba bán được: $\frac{5}{6} \cdot 66 = 55$ (kg)</p> <p>Cửa hàng còn lại là: $342 - 114 - 66 - 55 = 107$ (kg)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4 0,5 điểm	<p>Số tiền bạn An cần trả là:</p> $650\,000 - 650\,000 \cdot 15\% = 552\,500$ (đồng)	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 5 1,5 điểm	 <p>a, Điểm A nằm giữa hai điểm O và B vì $OA < OB$</p> <p>b, Ta có $OA = 4$cm. Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên</p> $OA + AB = OB$ $4 + AB = 9$ $AB = 5$ (cm) <p>Vậy $OA < AB$</p> <p>c, Do C là trung điểm của đoạn thẳng AB</p> <p>Nên ta có: $AC = CB = \frac{AB}{2} = \frac{5}{2} = 2,5$ (cm)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 6 0,5 điểm	$A = \frac{11}{1.2} + \frac{11}{2.3} + \frac{11}{3.4} + \dots + \frac{11}{2022.2023} + \frac{11}{2023.2024}$ $A = 11 \cdot \left(\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2022.2023} + \frac{1}{2023.2024} \right)$ $A = 11 \cdot \left(1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2022} - \frac{1}{2023} + \frac{1}{2023} - \frac{1}{2024} \right)$ $A = 11 \cdot \left(1 - \frac{1}{2024} \right) = 11 \cdot \frac{2023}{2024} = \frac{2023}{184}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

Lưu ý học sinh giải cách khác vẫn chấm theo thang điểm

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian: 60 phút (không tính thời gian phát đề)

(Đề kiểm tra gồm 03 trang)

I. Phần trắc nghiệm (3,0đ)

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào là phân số?

- A. $\frac{21,7}{-20,7}$ B. $\frac{7}{0}$ C. $\frac{20}{7}$ D. $\frac{-8,1}{15}$

Câu 2. Viết 5 giờ 45 phút dưới dạng hỗn số với đơn vị là giờ:

- A. $5\frac{3}{4}$ B. $5\frac{3}{5}$ C. $\frac{23}{4}$ D. $4\frac{3}{5}$

Câu 3. Số đối của phân số $-\frac{6}{5}$ là:

- A. $\frac{6}{5}$ B. $\frac{5}{6}$ C. $-\frac{5}{6}$ D. $\frac{5}{-6}$

Câu 4. Phân số $\frac{3}{4}$ viết dưới dạng phần trăm là:

- A. 8% B. 75% C. 45% D. 80%

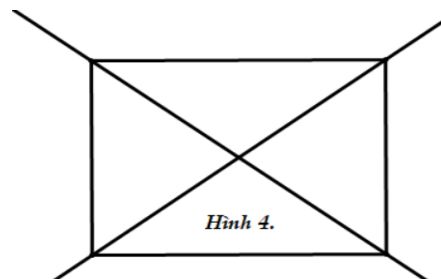
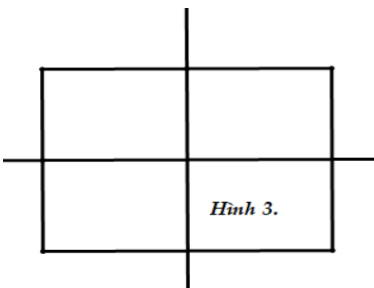
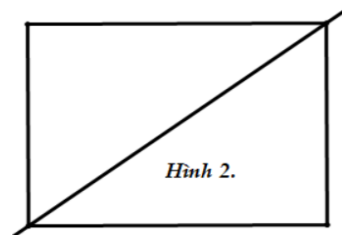
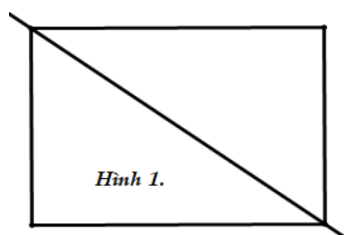
Câu 5. Kết quả của phép tính $-11,32 - 3,98 - 6,15.2$ là:

- A. -21,45 B. 21,45 C. -27,6 D. 27,6

Câu 6. Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{-1}{8}; \frac{7}{-8}$ là:

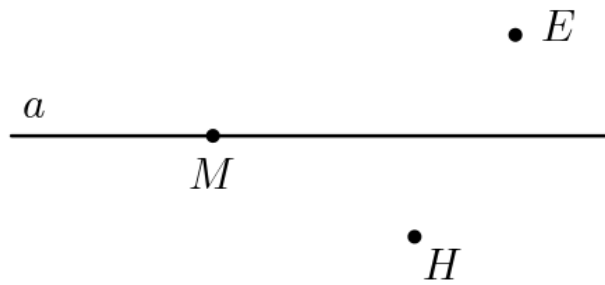
- A. $\frac{-1}{8}$ B. $\frac{3}{-8}$ C. $\frac{-5}{8}$ D. $\frac{7}{-8}$

Câu 7. Hình nào dưới vẽ đúng trục đối xứng của hình chữ nhật?



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

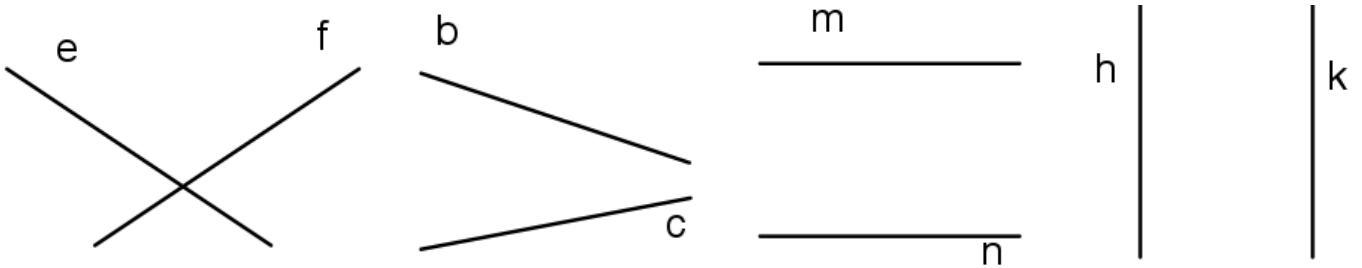
Câu 8. Cho hình vẽ:



Chọn phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau:

- A. $E \in a$ B. $E \notin a$ C. $M \notin a$ D. $H \in a$

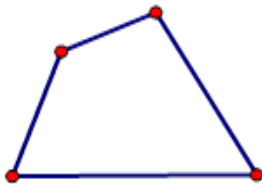
Câu 9. Cho hình vẽ:



Chọn phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau:

- A. Hai đường thẳng m và n cắt nhau
 B. Hai đường thẳng b và c song song với nhau
 C. Hai đường thẳng e và f song song với nhau
 D. Hai đường thẳng h và k song song với nhau

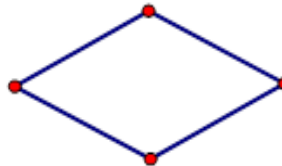
Câu 10. Trong các hình sau, hình nào không có trục đối xứng ?



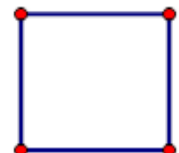
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 11. Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



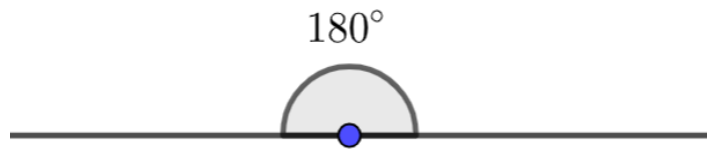
Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 12. Cho hình vẽ:



Góc trong hình vẽ trên là góc gì?

- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

II. Phần tự luận (7,0đ)

Câu 1. (2,0đ) Thực hiện phép tính

a) $\frac{-1}{2} + \frac{5}{7}$ b) $-1,5 + 2\frac{1}{3} \cdot \frac{3}{14}$ c) $\frac{-7}{9} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-7}{9} \cdot \frac{6}{11}$

Câu 2. (1,5đ) Tìm x , biết

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{-2}{3}$ b) $\frac{5}{4} - \frac{2}{3} \cdot x = \frac{2}{7}$

Câu 3. (1,0đ) Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại: tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh tốt, còn lại là học sinh đạt. Tính số học sinh xếp loại tốt, khá và đạt của lớp 6A.

Câu 4. (0,5đ) Một phần gà rán của tiệm ăn vặt có giá 40 000 đồng. Nhân dịp khai trương nên tiệm giảm giá 10% cho mỗi phần gà rán. Để chuẩn bị cho buổi liên hoan cuối năm thầy giáo chủ nhiệm lớp 6B đã đặt 43 phần gà rán cho lớp. Hỏi thầy giáo phải trả cho tiệm ăn vặt đó bao nhiêu tiền?

Câu 5. (1,5đ) Trên tia Ox, vẽ hai điểm M, N sao cho OM = 3 cm, ON = 6 cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

Câu 6. (0,5đ) Tính: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{19.20}$

--- HẾT ---


ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	A	B	C	D	C	A	D	A	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn – đáp án	Điểm
Câu 1	Thực hiện phép tính:	2,0 điểm
	a. $\frac{-1}{2} + \frac{5}{7} = \frac{-7}{14} + \frac{10}{14} = \frac{3}{14}$	0,25 x 2
	b. $-1,5 + 2\frac{1}{3} \cdot \frac{3}{14} = \frac{-3}{2} + \frac{7}{3} \cdot \frac{3}{14} = \frac{-3}{2} + \frac{1}{2} = \frac{-2}{2} = -1$	0,25 x 3
	c. $\frac{-7}{9} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-7}{9} \cdot \frac{6}{11} = \frac{-7}{9} \cdot \left(\frac{5}{11} + \frac{6}{11}\right) = \frac{-7}{9} \cdot \frac{11}{11} = \frac{-7}{9} \cdot 1 = \frac{-7}{9}$	0,25 x 3
Câu 2	Tìm x, biết:	1,5 điểm
	a. $x = \frac{-2}{3} + \frac{1}{2} = \frac{-1}{6}$	0,25 x 2
	b. $\frac{2}{3} \cdot x = \frac{5}{4} - \frac{2}{7} = \frac{27}{28}$ $x = \frac{27}{28} : \frac{2}{3} = \frac{81}{56}$	0,25 x 4
Câu 3	Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại: tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh tốt, còn lại là học sinh đạt. Tính số học sinh xếp loại tốt, khá và đạt của lớp 6A.	1,0 điểm
	Số học sinh tốt là:	

	$40 \cdot \frac{1}{4} = 10(hs)$ <p>Số học sinh khá là:</p> $10 \cdot \frac{2}{5} = 4(hs)$ <p>Số học sinh đạt là:</p> $40 - 10 - 4 = 26 (hs)$	0,25
		0,25
		0,25 x 2
Câu 4	<p>Một phần gà rán của tiệm ăn vặt có giá 40 000 đồng. Nhân dịp khai trương nên tiệm giảm giá 10% cho mỗi phần gà rán. Để chuẩn bị cho buổi liên hoan cuối năm thầy giáo chủ nhiệm lớp 6B đã đặt 43 phần gà rán cho lớp.</p> <p>Hỏi thầy giáo phải trả cho tiệm ăn vặt đó bao nhiêu tiền?</p>	0,5 điểm
	<p>Số tiền thầy giáo phải trả cho tiệm ăn vặt là:</p> $40\ 000 \cdot (100\% - 10\%) \cdot 43 = 1\ 548\ 000 \text{ (đồng)}$	0,25 x 2
Câu 5	<p>Trên tia Ox, vẽ hai điểm M, N sao cho OM = 3 cm, ON = 6 cm.</p> <p>a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.</p> <p>b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?</p>	1,5 điểm
	 <p>a) $MN = OM - ON = 6 - 3 = 3 \text{ cm}$</p> <p>b) Điểm M là trung điểm của ON vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm M nằm giữa 2 điểm O và N - $OM = MN (3 \text{ cm} = 3 \text{ cm})$ 	0,25
		0,25 x 3
		0,25
		0,25
Câu 6	<p>Tính: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{19.20}$</p>	0,5 điểm

$$\begin{aligned}
 A &= \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \dots + \frac{1}{19.20} \\
 &= \frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{19} - \frac{1}{20} \\
 &= \frac{1}{1} - \frac{1}{20} \\
 &= \frac{19}{20}
 \end{aligned}$$

0,25

0,25